

TUYỆN TẬP LÝ ĐÔNG A

THIỆT GIÁO

Duy Nhân Cương Thường

(Quyển hạ)

HỌC HỘI THĂNG NGHĨA - 2017

Thái Dịch Lý Đông A

THIỆT GIÁO

tức DUY NHÂN CƯƠNG THƯỜNG Quyển Hạ

Giáo dục là khởi điểm và chung điểm của chính trị.

Thái Dịch Lý Đông A

1.

GIÁO DƯỠNG HỌC THUYẾT

NHỮNG CƠ SỞ NGUYÊN TẮC

Những cơ sở nguyên tắc giáo dục của ta là thích ứng với nhiệm vụ thời đại, sứ mệnh sử Việt, hoàn thành một dân chúng của Cứu Quốc Tôn Chúng, dân chúng đó phải bằng tự lực, nắm giữ chìa khóa của cách mạng và sáng tạo để kiến lập lấy toàn bộ một dân tộc sinh mệnh và văn hóa thể hệ¹. Cho nên Duy Dân giáo dục là giáo dục nhân sinh (hiện thực), giáo dục thực hiện (lý tưởng), giáo dục dân chủ (Duy Dân chính trị), giáo dục cơ năng hiến pháp và bình sản kinh tế, thực tiễn ra bằng phương thức sinh hoạt (sinh hoạt giáo

¹ Thể hệ (Thể - bộ Cốt: vật thể, vật gì có ba chiều trong không gian; vật, sự gì có quy mô, cách thức rõ rệt. Hệ - bộ Mịch: buộc treo vào, nối liền vào). Thể hệ là kết buộc lại, nối liền với nhau thành một thể, một toàn thể có thứ tự trước sau rõ ràng. Ghi chú: Học Hội Thăng Nghĩa (HHTN) ghi lại giải thích về "thể hệ" từ một tập viết tay, không tựa đề và không có tên tác giả để giải thích các Hán tự hoặc những từ ngữ do Tiên sinh Lý Đông A sử dụng trong cuốn Huyết Hoa do nhà xuất bản Gió Đáy ấn hành năm 1969 tại Sài Gòn. Những cước chú kế tiếp trích từ tập này, HHTN sẽ viết tắt là "khuyết danh".

dục), hoàn thành một giáo dục Duy Dân chủ nghĩa của quốc sách xây đắp một lý tưởng Việt.

Đối tượng của giáo dục là nhân dân; nhân dân theo ý nghĩa của Duy Dân chủ nghĩa (Tam Nhân, Lục Dân²). Nhân dân Việt đào tạo bằng một giáo dục học thuyết và chế độ thích hợp với khuôn mẫu đó, tất nước nòi Việt sẽ vững chắc tiến lên sống, còn, nổi, tiến, hóa đến tương lai vô cùng.

TRỜI NGƯỜI MỘT THỂ

Giáo dục triết học là theo cái thể hệ Chính, Phản, Hợp, dưới biểu này mà thành:

Tiên thiên, thủy tạo³.

Hậu thiên, kế tạo⁴ lại một giáo dưỡng (hay hoàn cảnh thành nghịch tạo) (Ấu, Thiếu, Tiểu học) lấy giáo dưỡng mới mà cải tạo.

Thành tạo⁵ (Trung, Đại, Thái học).

GIÁO DỤC CHÂM NGÔN

Có thể đặt một câu châm ngôn của giáo dục: phải làm sao cho thân ta hoàn toàn hóa thành một thiện cụ cho ta và một khí cụ cho đoàn thể ta. Thế thì ta được hưởng luôn luôn cái khoái hoạt rộng rãi, một là trọn vẹn sử dụng được thân ta, hai là trọn vẹn được ta ưu du⁶ trong cõi cá nước tự do, thiên nhiên của xã hội cả về tinh thần và vật chất, bởi vì ta càng hóa vật chất của ta

² Tam nhân: nhân chủ, nhân bản, nhân tính. Lục dân: dân tộc, dân đạo, dân văn, dân trị, dân sinh, dân vực.

³ Trong tài liệu Thiết Giáo HHTN hiện có, đoạn này chép như sau: "Tiên thiên, thủy tạo ¾¾¾¾ Thủy tạo", có thể bị thiếu một phần.

⁴ Xem cước chú 5.

⁵ Trong tài liệu Thiết Giáo HHTN hiện có, đoạn này chép như sau: "Thành tạo ¾¾¾¾¾¾ Thành tạo (Trung, Đại, Thái học).", có thể bị thiếu một phần.

Thủy tạo, kế tạo, thành tạo: những đức tính có sẵn từ lúc sinh ra (tiên thiên), bắt đầu nên (thủy tạo), nhờ công trình tu học (cải tạo, kế tạo) để đến mức thành thực (thành tạo).

⁶ Ưu du: thung dung chơi bời. Đào Duy Anh (2005). *Hán Việt Từ Điển*. Nxb Văn Hoá Thông Tin, tr. 893.

Học Hội Thăng Nghĩa

thành một khí cụ, thì tinh thần của ta càng được đi sâu thêm vào tự nhiên và xã hội một cách linh diệu, thân ta lúc bấy giờ biến thành một pháp khí⁷.

THIỆT GIÁO 7⁸

Thân ta là một pháp khí, thì trên đạo đức ta đạt tới chân, thiện và mỹ.

Sự nghiệp và nghệ thuật của ta luôn luôn làm tự nhiên và xã hội thành một đối địch thiêng liêng danh dự và hy sinh. Sự thành tạo này hoàn thành trên nguyên tắc thành quân (vật với tâm bình hành và thống nhất, hiện thực với lý tưởng bình hành và thống nhất).

Tung hợp⁹ đào luyện giáo dục với thể nghiệm giáo dục (impressionnisme) mà biểu hiện giáo dục (expressionnisme) tức là tối cao tiêu chuẩn của thành tạo, bản thân của thực hiện đem những phạm trù trực tiếp phát sinh giá trị (tính, tâm, thân, mệnh) phát huy đến nhân đạo¹⁰, nhân sinh¹¹, nhân kỷ chủ

⁷ Pháp khí: (Phật học) Cái căn tính của người tu hành - Đồ nhạc của thầy tu dùng để cúng Phật. Đào Duy Anh. Sách đã dẫn (Sđd), tr. 562.

⁸ Theo tài liệu Thiệt Giáo HHTN hiện có, không thấy các tiêu đề Thiệt Giáo 1 tới Thiệt Giáo 6. Một số tiêu đề trong phần '1.' (Giáo Dưỡng Học Thuyết Lý Đông A), hay chỉ có số mà không có hai từ "Thiệt Giáo" đằng trước, hoặc có mà nằm ở giữa đoạn văn. Chúng tôi xếp các tiêu đề này ở trên hay dưới đoạn văn đó. Trong các tập Thiệt Giáo phần '2.' và '3.' (bên dưới) khác mà chúng tôi có, lại không thấy tài liệu được chia thành các tiêu đề Thiệt Giáo kèm theo số thứ tự như tập này.

Thiệt kế (Thiệt - bộ Ngôn: sắp đặt, trang hoàng. Kế - bộ Ngôn: mưu tính; tính gộp các món lại). Thiệt kế là toàn bộ công trình nghiên cứu và sắp xếp thành những giai đoạn với đầy đủ mọi chi tiết để đem ra thi hành. (khuyết danh).

Giáo dưỡng (Giáo - bộ Phộc: dạy bảo; mệnh lệnh của vua là chiếu, của thái tử là giáo. Dưỡng - bộ Thực: nuôi cho lớn). Giáo dưỡng là nuôi và dạy, hai điều kiện quan trọng trong việc 'trồng người'. Nghĩa rộng bao gồm hai khía cạnh: tinh thần là văn hoá, vật chất là kinh tế. (khuyết danh).

⁹ Tung hợp: như chữ tổng hợp thường dùng.

¹⁰ Nhân đạo (Nhân - bộ Nhân: con người; một trong tam tài - thiên, địa, nhân; thuộc về con người. Đạo - bộ Sước: con đường lớn, thẳng; đạo lý, cái lý nhất định ai cũng phải theo đó mà sống). Nhân đạo là con đường mà loài người phải đi theo để đạt tới đích điểm dự cầu là sống tự do và hạnh phúc trong hoà bình và huynh đệ; con đường với những chặng tiến hoá tất yếu của loài người. (khuyết danh).

nghĩa, bao hàm cả nhân văn và thực dụng giáo dục, phối hợp với toàn dân quân quốc dân giáo dưỡng, hoàn thành nhân cách lập thể¹² của xã hội kiến trúc, cái lý tưởng đó là lý tưởng tự thân của giáo dục, hạn giới tối cao của lý tưởng giáo dục.

Yếu chỉ của giáo dục có thể nói là biến hóa khí chất¹³, bồi dưỡng khí chất và phát huy khí chất. Khí chất của người ta sao thay đổi được cho thuần túy không vết, bồi dưỡng cái trong sáng cho càng rực rỡ và phát huy cho càng sáng lạng, tức là biến hóa công năng¹⁴ với giá trị của nhân sinh vậy. Các thời đại, văn hóa và xã hội chỉ có một mục tiêu gần nhất và xa nhất, vĩnh viễn phải đuổi theo và làm lụng không ngoài [mục tiêu đó] là *phát hiện với đào tạo một phạm trù con người*. Khí chất là chủ thể con người, sao cho thận vững, tim trong, óc sáng, mình nhẹ, tay mạnh; sao cho có một nhân cách trọn vẹn: kinh sinh¹⁵, khí vũ¹⁶, đạo đức, trí thức và văn mỹ; sao cho có một tinh thần cao thượng: tổ quốc, chính nghĩa, lý tưởng, nhân cách và danh dự; sao cho có một hiệu suất thích đáng: cứu quốc, tồn chủng, độc lập, thống nhất, Thăng Nghĩa¹⁷ và Kinh Dương. Cho nên giáo dục là kể tạo và cải tạo

¹¹ Nhân sinh (Nhân, như giải thích ở cước chú 8. Sinh - bộ Sanh: sống; lúc còn sống; sinh sản, nảy nở). Nhân sinh là sự sống của con người; đời người. (khuyết danh).

¹² Lập thể (Lập - bộ Lập: dựng cho đứng thẳng; đặt để. Thể - bộ Cốt: một vật có đủ ba chiều rộng, dài, cao; sự vật gì có cách thức quy mô nhất định). Lập thể, nghĩa chữ là làm cho thành cụ thể với đủ cả ba chiều của một sự vật tồn tại trong thực tế. (khuyết danh).

¹³ Khí chất: cái khuynh hướng của cảm tình con người (tempérament). Đào Duy Anh. Sđd, tr. 367.

Liên quan đến mạch ý tưởng của Lý tiên sinh, ta có thể hiểu lấy học vấn mà biến hoá khí chất thì gọi là hàm dưỡng vậy.

¹⁴ Công năng: sức làm được là công; tài làm được là năng. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 100.

¹⁵ Kinh sinh: sinh khí mạnh mẽ.

¹⁶ Khí vũ: phong độ phóng khoáng.

¹⁷ Lý Đông A gọi chủ nghĩa Nhân Chủ Duy Dân là Thăng Nghĩa, tức chính nghĩa tất thắng hay vượt thắng các chủ nghĩa, nhằm bổ khuyết, điều chỉnh những thiếu sót, sai lầm của ba chủ nghĩa lớn (Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh) đã ảnh hưởng đến toàn bộ nhân loại trong vài thế kỷ vừa qua.

cho đạt tới mục đích thành tạo và thành quân¹⁸. Bởi vậy, quả trái mùa phải tiếp và bồi vun lên; hạt giống phải chọn, hoa mới nở, phải sung thực¹⁹ lên. Đó là yếu chỉ của thoát thai, đổi cốt và công hóa.

HÀNH ĐỘNG GIÁO DỤC

Vũ trụ là một trường pháp tướng²⁰, lại là một trường hành sự vận hành của các pháp tướng hoàn thành sự nổi, còn của vũ trụ.

Giáo dục có cái mục đích tối cao là đào tạo ra một tri hành viên mãn, không thiếu nhân cách.

Giáo dục có cái mục đích tối cao là đào tạo thành một pháp tướng viên mãn có sức chủ động trong cái hành động của tự mình.

Giáo dục là một tổ chức hoàn toàn để gây dựng một con người hoàn toàn.

THIỆT GIÁO 8

TOÀN DÂN QUÂN QUỐC DÂN GIÁO DƯỠNG

Công cuộc giáo dưỡnng gấp kíp để an định cái nền tảng lập quốc tinh thần và lập quốc phương lược²¹ cần phải một mặt mở ra khái mônng²² giáo dục và vận động giáo dục, hoàn thành giáo dục, công dân giáo dục và quốc phòng quân quốc dân đoàn, đảng chính học, các giới đi huấn luyện dân chúng về các thường thức căn bản (sinh hoạt, tinh thần, đạo đức và trí thức²³) nội

¹⁸ Thành quân: vật với tâm bình hành và thống nhất, hiện thực với lý tưởng bình hành và thống nhất.

¹⁹ Sung thực (Sung - bộ Nhân: đầy đủ. Thực - bộ Miên: có thật; giàu có; phần bên trong, khác với Danh). Sung thực là làm cho có một nội dung đầy đủ rõ ràng. (khuyết danh).

²⁰ Pháp tướng: hình dạng vạn vật.

²¹ Phương lược: phương pháp và mưu lược dùng làm việc; chính sách; vũ công. Đào Duy Anh. Sđđ, tr. 595.

²² Khái mônng: mở mang cái tối tăm, cái ngu tối. Đào Duy Anh. Sđđ, tr. 360.

²³ "Trí thức" trong tài liệu nên được hiểu như "tri thức".

Tri thức: những điều người ta vì kinh nghiệm hoặc học tập mà biết, hay vì cảm xúc hoặc lý trí mà biết. Đào Duy Anh. Sđđ, tr. 858.

dung thực dồi dào và đầy rẫy, công việc làm suốt hết và ăn sâu, hiểu tột khổ²⁴ và vô minh của quốc dân, trừ tật bệnh và ác phong cho xã hội; một mặt cấp làm cán bộ huấn luyện (đảng, chính, quân, đoàn, cách, giáo, thực nghiệm, kinh lý) bổ sung vào các công việc kiến quốc.

Căn bản nguyên tắc là quân quốc dân giáo dưỡng về mặt dục:

- 1) Án chiếu các vũ nghệ, vũ đức, lục hòa đào tạo thành những thể cách, tinh thần, trí thức, đạo đức, năng lực làm sung thực sức sống của dân tộc, hướng vào mục đích động của toàn dân tổng động viên mà đi.
- 2) Căn cứ cái phương châm Việt dân tộc và Duy Dân chủ nghĩa, đào tạo thành những chiến sĩ và lao động của Việt xã hội mới, xây đắp trên cơ năng²⁵ hiển pháp.

Triết học cơ sở của giáo dưỡng và giáo dưỡng bản thân tức là Duy Dân triết học, dưỡng sinh triết học và dân sinh xã hội. Sinh mệnh là chân lý ứng dụng cho hết thầy các cấp thể vật trong vũ trụ. Chính trị và giáo dưỡng chỉ là một dụng, một thể, không có phân biệt hào ly. Nếu lấy cái chân lý đó làm tiêu chuẩn chính trị đem trở lại cái nguyên ý bản nhiên thì vô sở vị chính trị với kinh tế sai biệt, chính trị với văn hóa sai biệt, chính trị với quân sự sai biệt và đồng thời cũng không có gì biểu hiện sự phân khai²⁶ của giáo dưỡng với chính trị, giáo dưỡng với xã hội, giáo dưỡng với kinh tế, giáo dưỡng với quân sự.

Quan liêu chủ nghĩa với phong kiến chế độ đã tách rời chính trị với xã hội, khiến cho dân sinh mất hết sinh tồn bảo chương²⁷ và mất hết xã hội ý thức. Vì dân sinh chính trị đã không nhận chân và thi hành nữa, nhất thiết các yếu chính dưỡng dân đều phế bỏ, xã hội còn lâm vào giai đoạn bóc lột và thống trị áp bách lẫn nhau, kinh tế và chính trị vì thế mà thoát tiết. Chính với giáo vốn là một; văn hóa không đi đôi với chính trị, đó là một bệnh trạng bất an của xã hội. Chiến tranh vốn là kế tục của chính trị, một hình thái khác của

²⁴ Tật khổ: nỗi đau đớn của nhân dân. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 680.

²⁵ Cơ năng (Cơ - bộ Mộc: cái máy; thuộc về cơ khí, máy móc. Năng - bộ Nhục: tài, sức làm việc, có thể làm được việc). Cơ năng là tài sức hoạt động có tính cách chuyên môn của một [người], cơ quan, một bộ phận (part) trong một tổ chức, một toàn thể (whole, unit) (xem thêm chú giải *Bản Vị và Cơ Năng* trong tài liệu *Chìa Khóa Thặng Nghĩa*, dưới mục *Tuyển tập Lý Đông A*).

²⁶ Phân khai: chia ra. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 566.

²⁷ Bảo chương: giữ gìn che chở. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 35.

chính trị; chính trị với chiến tranh làm mục đích và thủ đoạn lẫn cho nhau, tới các đời Chiến Quốc, chiến tranh là một công cụ ưa dùng nhất và chuyên dùng nhất. Sự nhận thức vũ quan từ đó mạnh nũa, dần dần đi đến vũ quan chuyên nghiệp hóa; lại chiến tranh thành một hình thức kịch biến, hình thức rất khác với chính trị biểu diễn để cho ta nhận thức chiến tranh và quân sự là một thể khác cùng với chính trị cần phải phân giải, từ đó căn cứ thành hai thể, rồi tùy theo thời đại, trào lưu, ý thức xã hội và lĩnh đạo tư tưởng thao túng sinh ra trọng văn khinh vũ, khinh văn trọng vũ, cái thiên kiến dung hợp với cái bệnh trạng chính trị thoát tiết trên kia yếm nhiễm thành sự thực quốc lực không tổ chức, không tập trung, không vận dụng, khiến cho toàn bộ sinh mệnh, lực lượng tinh thần, hành động của quốc gia hoàn toàn rã rời hèn yếu.

THIỆT GIÁO 9

Giáo dưỡng với chính trị phân khai tức là căn bản trách vụ của chính trị phế bỏ, xã hội cơ năng và quy phạm hoàn toàn hóa thành quan liêu và phong kiến, tư tưởng đổ nát, dân gian ngu dốt, đói rét, bệnh tật, nghèo nàn.

Giáo dưỡng với kinh tế cách biệt cùng với thái độ trọng văn chương, khinh lao động đã làm cho sinh sản kỹ năng và lao động tập quán hoàn toàn sao lãng, xã hội kinh tế ngày một khủng hoảng và nhân dân sinh lý tinh thần ngày một ủy mị, đồi táng, giáo dưỡng quá thậm còn phân lìa cả cơ sở là xã hội. Đóng cửa đọc sách, *dạy, học* và *làm* không hợp nhất, học hiệu²⁸ với xã hội nhiễm nhiên thành hai thể giới cách xa, cái thói không đàm²⁹ và cá nhân cũng vì đó mà càng ngày càng thịnh.

Giáo dưỡng với quân sự phân khai lẫn nhau, văn vũ không đi đôi, sức tự vệ của dân tộc dần dần ươn hèn, yếu kém, vận mệnh của dân tộc ngày một vô hình trung đi đến đào thải và diệt vong, đồng thời các bệnh trạng trên đã hoàn toàn phá hoại và tiêu ma hết thầy nguyên khí của xã hội dân tộc.

Chính trị với giáo dưỡng một khi đã trở về cái nguyên ý bản nhiên, đã quy về con đường cổ đạo đại đồng, đại thuận, chiếu cái nguyên ý bản nhiên, đã quy về con đường cổ đạo, thực thi kinh nghiệm biết rằng chính trị và giáo dưỡng hoàn toàn một thể, một dụng, lấy dân chúng và dân tộc bản thân làm đối tượng, thâm nhập dân tộc và dân chúng cùng với dân tộc và dân chúng hòa hợp thành một sinh mệnh, chính trị và giáo dưỡng thực thi hoàn toàn.

²⁸ Học hiệu: học là khiến cho người hiểu đạo lý và tập nghề nghiệp; hiệu là dạy. Học hiệu là trường dạy học. Đào Duy Anh. Sđđ, tr. 310.

²⁹ Không đàm: nói chuyện bông lông. Đào Duy Anh. Sđđ, tr. 377.

- 1) Toàn thể tính: Không phân nam, nữ, lão, ấu, cô quả, phế, tật, bần, phú và không phân địa, phương, hướng, chốn, toàn thể mỗi mỗi đều là mỗi đối tượng.
- 2) Bình đẳng tính: Tức gọi là thành quân, xuất phát điểm của chính trị và giáo dưỡnđều căn cứ trên một lập cước tuyến³⁰, tuyệt đối và chân chính bình đẳng, không phân biệt giai tầng xã hội.
- 3) Trách vụ tính: Sự thực thì giáo dưỡnđ và chính trị, cho đạt tới triết học và lý tưởng dưỡnđ sinh đại đồng đó, trách nhiệm lớn lao và nghĩa vụ thiêng liêng của người hành chính, không thể chối bỏ đượ.
- 4) Khống chế tính: Toàn dân kỷ luật (gia lễ, tế lễ, triều lễ, tân lễ, quân lễ), có tổ chức (tinh điền và ngũ tốt liên hương, sư, quân kỷ, quân lệnh vào với chính), có giáo dục (tướng, tư, ủy lạo), có huấn luyện (bốn mùa diễn tập đại quy mô), có công tác (phục vụ), có điều tiết (lễ nhạc), giáo giới (pháp luật lệnh, chính lệnh, quân lệnh) hoàn toàn có hệ thống, có quy mô vận dụng, điều lý rất là linh hoạt.

THIẾT GIÁO 10

Chính trị và giáo dưỡnđ khi đã nhận chân cái chân nghĩa bản ý phục bản hoàn nguyên³¹ rõ ràng, ta có thể quy kết lại mấy câu: Chính trị là dân sinh thiết kế và chấp hành; giáo dưỡnđ là chính trị khởi điểm và chung điểm; chính trị chấp hành trong cái lãnh vực dân tộc bản vị nhu yếu lĩnh đạo hóa, đại chúng hóa và cơ tầng hóa. Giáo dưỡnđ thực thi trên cái nền tảng quân quốc dân tinh thần, yêu cầu phải công nghiệp hóa, chính trị hóa. Quân quốc dân giáo dục tung hoành đã nói rõ, cái cơ chuẩn là công nghiệp hóa (vũ trụ, sinh vật, lý hóa, lao động, sáng tạo), chính trị hóa và quân sự hóa quán triết với cái nội tại nhân cách (kinh sinh, trí thức, khí vũ, đạo đức, văn mỹ), thể cách (thận vững, tim trong, óc sáng, mình nhẹ, tay mạnh), phong cách sinh hoạt (nghệ thuật hóa, sinh sản hóa, chính trị hóa, quân sự hóa).

³⁰ Lập cước tuyến: đường (ngang) để đặt chân trước khi chạy hay nhảy; nghĩa trong tài liệu là mọi người đều xuất phát bình đẳng với nhau, không phân biệt giai tầng xã hội.

³¹ Hoàn nguyên: khôi phục địa vị cũ. Đào Duy Anh. Sđđ, tr. 303.

Quân quốc dân giáo dục có bốn căn bản khoa mục³² tất tu³³ là:

- 1) Đạo lý: (tính, tâm, thân, mệnh) tu dưỡng và kinh dương, nhân sinh quan (nhân cách, thể cách và phong cách).
- 2) Chính trị: quốc nghĩa và quốc dân cơ bản trí thức, chính trị sinh hoạt.
- 3) Quân sự: cơ bản trí thức khả năng, toàn dân quốc phòng.
- 4) Kinh tế: phục vụ thực tập.

Sự phục vụ không hẳn về lao động phục vụ mà tức là thi hành rộng ra các ban, các tổ (chính trị, xã hội, quân sự, kinh tế, văn hóa). Thực tập tức là chỉ riêng về nông, công, thương thực tập mà thôi.

KIẾN QUỐC BỒI CẢNH

- 1) Quốc tế hòa hài (đối ngoại).
- 2) Quốc nội ổn định (đối nội).
- 3) Kiến quốc có kế hoạch, có phương châm, tức là kế hoạch chính trị và kế hoạch giáo dục.

Những điều kiện (1), (2) là những khả năng tính khách quan tồn tại cho kiến thiết quốc gia và cải tạo xã hội, nhưng điều kiện (3) trọng yếu nhất là điều kiện chủ quan tự giác, tự tìm một xuất lộ³⁴, tự có phương hướng, tự đặt mục tiêu.

Có hai nguyên tắc:

- a) Học tập ở người cao thâm khác tự giác (sáng hóa).
- b) Tự ngã sáng tạo có toàn ban kế hoạch, tập trung dưới một tổng nguyên tắc dân tộc và văn hóa cá tính cường kiện. Xuất lộ của một xã hội quốc gia là y cứ vào cá nhân an cư lạc nghiệp và văn hóa hưởng thụ tiến bộ, nhưng cửa ra của xã hội quốc gia là quốc tế thời

³² Khoa mục: những mục ở trong các khoa học thuật – đời trước thường kể những danh mục thuộc về khoa cử, gọi là khoa mục. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 372.

³³ Tất tu: nhất định phải cần. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 680.

³⁴ Xuất lộ: con đường để đi ra khỏi. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 935.

Học Hội Thăng Nghĩa

trào³⁵, tức trình tự tiến hóa của tổng văn hóa quốc tế. Đời nay, xuất lộ của quốc tế là kinh tế thời đại, khoa học thời đại, quân sự thời đại, cho nên văn hóa thời nay gọi là quân sự khoa học công nghiệp tư bản kinh tế thời đại, lấy đó làm trung tâm triển khai một kế hoạch chính trị, nhất định tìm ra một xuất lộ cho quốc gia.

THIẾT GIÁO 11

Chính trị kinh tế dẫn đạo cho giáo dục hoàn thành chung kết sứ mệnh của mình.

Chính trị là khởi điểm, giáo dục là chung điểm. Chính trị kinh tế có xuất lộ tự nhiên giáo dục cũng có xuất lộ. Xuất lộ của giáo dục là phối hợp chính trị, bồi dưỡng xã hội thành một yêu cầu của xã hội. Chính trị và giáo dục nhất định đúc thành một lò, hai thứ hoàn toàn tương phù tương trợ, cho nên đối với quốc gia ta, giáo dục vận động là suy-động-cơ cho chính trị; chính trị phải đi theo một lộ hướng quốc phòng công nghiệp tư bản kinh tế thì giáo dục tuyệt đối khế hợp³⁶ với tinh thần đó, phải là dân tộc cách mạng tự ngã giáo dục.

Giáo dục phải tự nhiệm cái sứ mạng xã hội cải tạo gồm các nguyên tắc:

- 1) Chú trọng vào thành phần giáo dục và các phần tử chưa thực luyện vào xã hội mới.
- 2) Cách mạng hoàn cảnh làm hiện thực giáo dục.
- 3) Xã hội sinh hoạt làm giáo dục trường sở.
- 4) Kiến quốc kế hoạch và kiến quốc kỹ năng làm giáo tài³⁷ khoa học giáo khoa.

Tóm lại, nhận thức rõ rệt khoa học quần chúng thời đại này, cái tổng nguyên động lực là toàn thể dân chúng, nhưng phải là thứ dân chúng dân-tộc-tính, dân tộc có độc lập, dân chúng có giải phóng, chính trị có tự do, kinh tế có kiện toàn, văn hóa có phần thịnh, ngoại giao có tự chủ, cách mệnh có hướng tâm, đó là những điều kiện cho quốc gia dân tộc một xuất lộ.

³⁵ Thời trào: làn sóng biến chuyển của một giai đoạn.

³⁶ Khế hợp: đúng ý với nhau.

³⁷ Giáo tài: tài liệu dùng để dạy học trò. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 270.

Kiến quốc và kiến quốc giáo dục phải tập trung và đồng kết vào tinh thần giáo dục. Tinh thần giáo dục (huấn dục) phải phổ cập và thâm nhập từ hiệu giáo đến xã giáo, từ gia đình đến cơ quan, đoàn thể và quân đội. Kiến trúc của tinh thần giáo dục lấy hạch tâm³⁸ làm trung tâm giáo dưỡng, tức bồi dưỡng, đào luyện và kiến tạo hai cái nguyên động lực nhiệt và thành bồi dưỡng, đào luyện và kiến tạo một thể hệ tính, tâm, thân, mệnh thống nhất và đồng nhất tri trì³⁹ trung tâm giáo dưỡng là lịch sử sinh hoạt dân tộc tu dưỡng, tiềm tại⁴⁰ tu dưỡng, tâm lý cải tạo, tầm nhuần⁴¹, trau giồi và lý tưởng hàm dưỡng⁴².

Tầm nhuần, trau giồi lấy dân tộc nghệ thuật làm trung kiên, dưỡng thành những mỹ cảm và cao thượng tính: nhã, hương, mỹ, diệu, thanh, u; nội dung của tinh thần là những trù phạm: tượng trưng cổ đạo, sự thực, nghệ thuật, xã phong⁴³, lễ nhạc, lý tưởng. Tác dụng của trung tâm giáo dục phải dẫn đạo vào tiềm di mặc hóa⁴⁴, di phong dịch tục⁴⁵, tinh thần động viên và dân tộc phục hưng, tức đạt tới toàn quốc dân kiến tạo chung và chặt chẽ

³⁸ Hạch tâm: trung tâm nguyên tử với những vòng tròn đồng tâm. Nghĩa rộng là mô hình sinh hoạt mới (trong đoạn này là giáo dưỡng mới) theo Bản vị Học thuyết, thay thế cho mô hình kim tự tháp, tức tất cả các kế hoạch đều từ trên đưa xuống, các bộ phận bên dưới chỉ việc thi hành (xem thêm chú giải về *Bản Vị Học Thuyết* trong tài liệu *Chìa Khóa Thặng Nghĩa*, dưới mục *Tuyển tập Lý Đông A*).

³⁹ Trì: nắm giữ; gìn giữ; quản lý.

⁴⁰ Tiềm tại: âm thầm, kín đáo.

⁴¹ Tầm nhuần: thấm vào dần dần.

⁴² Hàm dưỡng: nơi chứa (dưỡng) ở trong.

⁴³ Xã phong: thói quen của một cộng đồng cư dân.

⁴⁴ Tiềm di mặc hoá

Tiềm (bộ Thủy): chìm dưới nước; dấu kín, ở ẩn; ngấm không ai rõ.

Di (bộ Hòa): thay đổi vị trí, dời đi, biến đổi.

Mặc (bộ Hắc): lặng yên không nói không cười.

Hoá (bộ Trữ): biến đổi bản chất, hình thái.

Tiềm di mặc hóa là thay đổi hình thức và bản chất một cách kín đáo âm thầm khó có ai hay biết. (khuyết danh).

⁴⁵ Di phong dịch tục: đổi thay tập tục.

một quốc hồn và quân hồn. Trung tâm giáo dưỡng và tinh thần giáo dục bản thân lại là một lực lượng để sáng tạo, cổ lệ, suy động và duy trì lập quốc tinh thần, lập quốc nguyên tắc, lập quốc đạo đức, xã hội luân lý và xã hội giao tế. Nhưng mà tinh thần giáo dục cần phải đả phá giáo điều chủ nghĩa, công thức chủ nghĩa, khẩu-hiệu-giáo, tiêu-ngữ-giáo với ngẫu-tượng-giáo một cách quá phần.

THIỆT GIÁO 12

Cứ lấy sự diễn tiến của tinh thần giáo dục bên Tàu mà thí dụ: đời Tam Đại ngày xưa chú trọng nhất tượng trưng huấn dục. Tượng trưng huấn dục là một thứ tiềm mặc thực tại, xã hội đào luyện bắt đầu từ lúc đẻ ra con trai hay con gái đã cho một dự định ý chí và xã hội cơ năng. Con trai dự định trước là năng canh, năng độc, năng chiến, hồ thi⁴⁶, tung hoành, triết xung tôn chỉ. Con gái dự định trước là: năng tâm, năng chức, sáng tỏ khai thông, tề gia nội trợ. Lấy lục nghệ (lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số) làm hoàn thành giáo dục đi đến một mục tiêu quốc gia túc thực, túc y, túc binh, kiến thiết quân quốc dân giáo dục và quân quốc gia, kể từ Dân Quốc mà đi, từ Tân Sinh Hoạt vận động mà đi đến Tam Dân chủ nghĩa: văn hóa vận động cho đến kiến trúc trù súc vận động, rồi đến quốc dân tinh thần tổng động viên tập trung vào ba mục tiêu lý tưởng: kháng chiến, kiến quốc, đại đồng.

Quốc gia ấy đã làm cho tập thể thành một khối quốc gia chí thượng, dân tộc chí thượng, quân sự đệ nhất, thắng lợi đệ nhất, ý chí tập trung và lực lượng tập trung. Cái khối đó căn cứ trên cá nhân động viên, làm cho mỗi cá thể tôn sùng những mục tiêu: nhân cách chí thượng, kỷ luật chí thượng, kiện khang đệ nhất, học thuật đệ nhất, chủ ý tập trung, tinh lực tập trung, quân nhân tinh thần giáo dục (Tôn Văn), muốn mỗi chiến sĩ thành mỗi cá tính có trí, có nhân, có dũng (minh thị phi, biệt lợi hại, thức thời thế, tri bỉ tri kỷ: trí, cứu quốc, cứu dân, cứu nhân: nhân; trưởng kỹ năng, minh sinh tử: dũng) đồng kết vào quyết tâm với hy sinh. Quân hiến tinh thần giáo dục (Tướng Trung Chính) điều động cái phương châm: trừ bỏ cơ giới huấn luyện, dưỡng thành tự giác, tự động, tự trị, tự ái, tự cường, tự lập. Cái tông chỉ: minh lễ nghĩa, tri liêm sỉ, phụ trách nhiệm, thủ kỷ luật; cái tinh thần: thân ái, tinh thành, phấn đấu, hy sinh, bỏ hết sinh mệnh, tự do, an lạc và cá nhân, gom góp

⁴⁶ Hồ thi: hồ là cái cung, thi là cái tên – Ngày xưa bên nước Tàu hễ đẻ con trai thì treo trên cửa về phía tả một cái cung và một cái tên – Nghĩa bóng, hồ thi là chí làm trai. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 311.

vào, gắng sức vào cống hiến; cái mục đích: yêu quốc gia, yêu nhân dân, yêu chủ nghĩa, yêu cách mệnh. Người ta hết sức phục hưng và tái tạo lại cái mô hình của cổ đạo nho phong.

Thiên Tri Tâm của Tăng Hồ đặc biệt được chú trọng.

Quốc gia Tàu sẽ lớn lao lên với cái nỗ lực của tinh thần kiến thiết của tự mình, từ sự khai thông minh nghĩa (Tôn Văn học thuyết) cho đến tập đại thành (Tưởng Trung Chính), cũng như Nhật Bản đã phú cường lên với Vương Dương Minh học phái và quốc sử học phái, cái tượng trưng lý tắc với cái trung tâm thánh giáo là thần đạo, vũ sĩ đạo, hiến pháp Shoku. Cũng như Mỹ quốc đã siêu việt lên bởi cái tinh thần lập quốc (tự do, bình đẳng, mạo hiểm), cái xã hội giáo dục (công nghiệp và khoa học), thanh niên chính sách (3H). Cũng như Đức quốc đã phục hưng bởi Quốc Xã đảng, đảng hóa giáo dục (nhân chủng kiến thiết, dân tộc tinh thần, anh hùng chủ nghĩa). Cũng như Ý quốc tưởng nổi lại sự nghiệp La Mã bằng phát xít đảng, đảng hóa giáo dục (nhân cách văn hóa tinh thần La Mã).

Khác với Pháp đã bại hoại bởi cái trung tâm chính trị đảng tranh, cái trung tâm giáo dục thờ lý tưởng luân lý tự do. Ấn Độ sẽ sống lại, vĩ đại lại, thống nhất lại bởi cái tinh thần trác việt có tác dụng cảm hóa vô hạn của thánh Gandhi. Nga quốc, sở dĩ không bị hy sinh với tổng thể chiến của Đức cũng nhờ Cộng Sản đảng, đảng hóa giáo dục đi đôi với một kế hoạch kinh tế và chính trị là một kế hoạch giáo và dưỡng.

THIẾT GIÁO 13

Mỗi quốc gia dân tộc, y chiếu cái lý tưởng và cái mục đích của mình, cố gắng đào tạo một trung tâm thánh giáo, hoàn thiện cái trung tâm thánh giáo đó là tinh thần giáo dục từ tập thể đến suốt cá thể.

Thẳng nghĩa quốc gia ta với những lý tưởng mục tiêu và nguyên tắc vĩ đại, tinh thần giáo dục kiến thiết trên một thể hệ lý luận khoa học hiện đại và tối tân trong cái nội dung và phạm trù của nó, đầy đủ và chan chứa những văn hiến và quy mô phác sẵn, từ tổng căn tảng, giáp căn tảng, ất căn tảng cho đến giáo vận, chiến tranh tu dưỡng, nhân sinh tu dưỡng, quốc dân tu dưỡng, xã hội luân lý, xã hội giao tế, linh tụ công đức, tiểu tổ công đức, Thẳng Nghĩa luân cương, căn bản lập quốc, tinh thần đạo đức, khẩu hiệu nguyên

tắc phối hợp với các cơ năng tổ chức và xã hội quy phạm: tiểu tổ⁴⁷ hình thức, phụ đạo⁴⁸ chế độ, hợp tác dân chủ, tin chắc toàn quốc dân, động tĩnh nhất khu, tung hoành nhất quán, chính trị nhất nguyên, nhất định sẽ đạt tới cái lý tưởng tinh thần thống nhất, xã hội hòa hài, hoàn thành chủ nghĩa cao siêu và nguyên tắc trác việt, thực hiện [giáo dục] được cá nhân, được xã hội và dân tộc. Quốc Miếu⁴⁹ Giáo và Đại Nam Giáo sẽ là nguyên động lực suy tiên tông hóa Kinh Dương; nam sách, nữ sách tạo nhân cách sẽ là động viên tinh thần của mọi cá thể. Chỉ có lịch sử, chỉ có thời cơ, chỉ có trí lương tri và chỉ có lý tưởng đạo: duy đạo, duy lực, duy hành, duy quốc, duy gia.

Toàn dân tộc trong suốt một thế kỷ vong quốc, sinh hoạt hiện thực giáo dục sẽ từ bộ sậu đại bi mà tiến lên đại giác, đại hành, đại hùng, đại thế, đại đạo. Quốc dân! Quốc dân! sao lĩnh thổ thành một cực lạc, người người đều có những đức tính đó tức là những năng lực quang minh, chính đại, bình đẳng, thân ái, tập trung dưới một tổng lực lượng và thành thực. Toàn dân tộc đi trên quy mô Thăng Nghĩa và Kinh Dương, đem lịch sử duyên trường⁵⁰ về vận thế và khoáng trường⁵¹ ra vũ trụ vô cùng.

⁴⁷ Tiểu tổ: tổ chức nhỏ nhất trong một đảng, thường từ 3 đến 7 đảng viên; nghĩa ở đây nói về tổ chức nhỏ nhất trong xã hội (xem thêm chú giải 12 trong Tiểu sử Thái Dịch Lý Đông A hoặc tài liệu Tiểu Tổ Tinh Chế).

⁴⁸ Phụ đạo: thầy học dạy vua khi còn nhỏ. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 588. Nghĩa trong tài liệu là người học trước có kinh nghiệm, hướng dẫn người học sau, tương tự hình thức *mentorship* của Mỹ. Bên cạnh giáo dục của trường lớp, Lý Đông A đề xuất "lấy sinh hoạt làm giáo dục" (ai nấy đều tập những thói quen tốt trong sinh hoạt hàng ngày để giáo dục thế hệ trẻ và giáo dục lẫn nhau) nhằm thực hiện phương châm "dạy-học-làm thống nhất" (ai có điều để dạy là thầy; ai có việc để học là học trò. Nơi nào có người dạy và người học, nơi ấy là nhà trường).

⁴⁹ Quốc miếu: nơi thờ các vị anh hùng dân tộc. Đền hay đàn: nơi thờ tự của hàng giáp, nhỏ hơn miếu. Đình là nơi thờ thần làng và nơi hội họp làng. Điện là nơi thờ thần thánh của tư nhân. (ĐKH).

⁵⁰ Duyên trường hay diên trường: kéo dài ra. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 176.

⁵¹ Khoáng trường: mở rộng cho lớn ra.

THIỆT GIÁO 14

Thăng Nghĩa giáo dục trên cái phương châm chính sách của mình diễn hóa từng thời kỳ của loài người tiến hóa trên tâm lý, sinh lý, xã hội sinh hoạt quy nạp vào tối cao mục tiêu là kể tạo, thành tạo hay cải tạo. Thành tạo lấy tâm lý của đối tượng làm cơ sở, lấy khách quan diễn tiến làm tiến bộ, quyết định giai đoạn phương châm của mỗi giai đoạn giáo dục.

- 1) Dục anh (1 - 4): bú mớm, nâng đỡ (phù trì cho người).
- 2) Ấu học (4 - 7): vỗ về, nắn nót (nắn nót động tác, vỗ về tấm thân, khai thác tính tình, mở đường lập thể).
- 3) Thiếu học (7 - 10): mở mang vun đắp (mở mang tính tình, điều dưỡng sinh hoạt, vun đắp thân thể, sai tảo ứng đối).
- 4) Tiểu học (10 - 13): tính tình lý tưởng (đào dưỡng⁵² tình tự, hàm dưỡng⁵³ lý tưởng, khai phát đạo đức).
- 5) Trung học (13 - 16): tính tình, trí năng (bồi bổ nhân cách, nâng cao lý tưởng, mở rộng nhỡn quang, vun đắp trí năng thực dụng).
- 6) Đại học (16 - 17): tính, tâm, thân, mệnh (hoàn thành lý tính, kiện toàn tâm lý, tu dưỡng tinh, khí, thần, xúc tiến sự nghiệp).
- 7) Dưỡng lão (40 - 50, 50 - 60): tàng, tu, tức, du (tàng thân, tu đạo, nghỉ ngơi, ưu du, biết việc đời, dạy con trẻ, lập đức, lập ngôn, lập nghiệp, đó là thành quân).

Thời kỳ đại học ứng dụng vào thanh niên thời kỳ (16 - 40), vô luận học hiệu giáo dục, đoàn thể giáo dục, gia đình giáo dục, cơ quan giáo dục, xã hội giáo dục, tuyên chính giáo dục, đều lấy tính, tâm, thân, mệnh làm trung tâm căn bản, đó là lúc lập nghiệp, làm người, làm việc, cầu học, vào đời đang gặp khó khăn và vừa khi tới cửa.

ĐẶC BẨM GIÁO DỤC

Giáo dục cho được thích ứng với mục đích và công dụng cơ năng (phải có cơ năng ở trong xã hội hóa) phải cho có giáo sư và đạo sư tham tập cả hai

⁵² Đào dưỡng: nung đúc nuôi nấng. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 206.

⁵³ Hàm dưỡng: nuôi chứa (dưỡng) ở trong.

Học Hội Thăng Nghĩa

phương thức: tự ngã giáo dục (đối hạng cao tài) và cá biệt giáo dục (đối các hạng), như thế là phụ đạo và đạo dẫn là rất cần.

— Phải có một giáo dục thiết thi⁵⁴ thế nào là khu lập⁵⁵ ra các hoàn cảnh thích đáng cho mọi tư chất và cá tính được dễ dàng phát huy và phát triển.

Cứ các kinh nghiệm và thiết thi xưa cho các nhân tài nhi đồng (gifted children) từ 1860, W.T. Harris lập ra St. Louis Plan đến hiện giờ tung hợp lại đại khái đối đặc bảm giáo dục riêng cho các cao tài gồm ba cách thiết thi:

- 1) Cắt nhắc (hoặc rút ngắn hạn học, hoặc cho lên lớp luôn không hạn chế, hoặc cho ra học riêng ở lớp cao tài).
- 2) Chia tổ (hoặc làm lối song quỹ (double système), hoặc làm lối phân tổ (groupement) để dễ đào thải).
- 3) Chọn bài (hoặc làm lối chỉ bảo riêng cho học (enseignement différentiel), hoặc cho nội dung khó, sâu hơn).

Vô luận thế nào trong chế độ của Duy Dân Thăng Nghĩa giáo dục, giáo dục phụ trách gồm: Sư, Phó, Bảo, Đỡ⁵⁶ thì sự săn sóc cá biệt, sự khảo hạch cá biệt, sự chia tổ, chia bài, cắt nhắc, thi hành có kế hoạch hơn và sự bồi dưỡng cũng chu đáo hơn.

— Phải có một giáo dục kỹ thuật thế nào để xúc tiến cái tính chất và cá tính dễ dàng và tiện lợi phát huy và phát triển. Vấn đề này ở trong Thăng Nghĩa tổng cương đã giải đáp quá rõ ràng. Song nói cao thuật phụ đạo, bổ thường⁵⁷ đạo dẫn vừa cả sinh lý và tâm lý là cần cho mọi hạng học sinh tư chất và cá tính thế nào. Cho nên vô luận sao quy căn kết đế mà nói, một giáo dục học thuyết với một giáo dục chế độ hiện nay không phải là nhỏ nó có bao gồm được cả xã-hội-hóa với cơ-năng-hóa, cá-tính-hóa hay không. Sự vận dụng của nó có được tận thiện, tận mỹ hay không lại còn nhờ

⁵⁴ Thiết thi: bố trí, bày đặt. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 805.

⁵⁵ Khu lập (Khu: chia riêng ra; một địa phương; nhỏ. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 378). Khu lập là lập riêng ra.

⁵⁶ Đây là những chức danh giáo dục riêng biệt cho phù hợp với từng trình độ học hiểu khác nhau.

⁵⁷ Bổ thường: bù đắp cho. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 60.

ở như các người phụ trách chính sách với thực hành có đầy đủ học vấn, kinh nghiệm, phương pháp và kỹ thuật, cốt nhất là có giáo dục đạo-đức-tâm và nghĩa-vụ-tâm hay không.

THIỆT GIÁO 15

Đối với hạng sinh tri thì không có nữa để chúng ta thảo luận, nhưng đối với hạng bất thành nhân thì các thiết bị chuyên môn, tự sự chuyên môn, kỹ thuật chuyên môn ngày nay như ở Âu Mỹ rất tiến bộ, làm sao không một người nào bỏ phí phạm và vất vưởng đáng thương tủi, đó còn là một câu của cách ngôn nữa.

Dưỡng anh, ấu học, thiếu học, ba cấp giáo dục hoàn toàn thực hành; sinh hoạt giáo dục triệt để lấy giáo dục trung tâm [mà] giáo dục (tính, tâm, thân, mệnh nguyên tắc) cho nhi đồng thời kỳ làm phương châm, lối giáo dục này có thể gọi là diễn dương giáo dục, tức xúc-khởi-tính tự phát nội tại của trẻ con ra biểu hiện và khoáng trương. Sự trực tiếp thể nghiệm một đứa trẻ thơ ngây cho ta thấy giáo dục là sự kể tạo, cải tạo, tổ chức và cải tổ những kinh nghiệm và đồng thời học hiệu tổ chức phải căn cứ trên nguyên lý: nhi đồng sinh trưởng, phát triển hoạt động; khoa học tổ chức phải căn cứ vào bốn tính xung động nền tảng của trẻ con là: xã hội bản năng, nghệ thuật bản năng, tạo tác bản năng và tham cứu bản năng làm trung tâm. Thời gian tổ chức học hiệu sinh hoạt, khoa học phân phối bất tất phải có tính chất cơ giới, cố định, luôn luôn nên tùy theo hứng vị và nhu yếu của trẻ con, thực hành cơ hội giáo dục, thực tiễn chỉ đạo. Giáo dục có một đối tượng; đối tượng đó bản thân là lý tưởng, là tiêu chuẩn, là xuất phát điểm, trung tâm điểm và mục đích điểm.

Nhi đồng! Bao nhiêu giáo dục hoạt động từ tổ chức, giáo tài, giáo pháp, kỹ thuật, học khoa, phải lấy sự phát triển tiến hóa của nhi đồng làm trung tâm, không lấy khoa học làm trung tâm. Sự nhận xét như vậy và làm được như vậy là chìa khóa của công cuộc kiến thiết loài người mới. Cho nên giáo dục mới có những nguyên lý mới là:

- 1) Tự do: tay và chân của trẻ con được tự do mở đầu cho tâm và thân của nó được tự do. Sự xúc khởi tính tự phát nội tại và cá tính trong các ngành giáo dục hoạt động và tổ chức là chủ yếu cho tự do chân chính.
- 2) Sáng ý: ở lẫn làm chung, tự trị, hỗ trợ, tự lực.

- 3) Hoạt động: sinh hoạt giáo dục mở mang những động tác, hành động cực khoái hoạt, cực thực tiễn, cực có ấn tượng ở tinh thần, vật chất.
- 4) Hứng vị⁵⁸: học khoa và thời gian không có dự định, tùy theo tự nhiên yêu cầu mà hứng vị, làm phát triển sinh lý, tâm lý trẻ con.
- 5) Tự ngã biểu hiện: vun bồi sức sáng tạo đồng thời vun bồi sức ý chí, sức quả đoán, sức thực tế hành động.
- 6) Nhân cách xã hội: không đúc ép một lò mà tùy theo cá tính, phát triển cá tính đồng thời duy trì xã hội hiệp điệu.

THIẾT GIÁO 16

— Giáo dưỡng học thuyết ở trên đối tượng phải chia ra hai bộ môn:

- 1) Trung bình giáo dưỡng.
- 2) Đặc bảm giáo dưỡng.

Muốn cho công năng và hiệu dụng của giáo dưỡng phổ cập hết phát huy đến tận ý của nó các cá tính và công tính quy nạp lại, phải thảo luận đến vấn đề tư chất. Tư chất nghĩa là tung hợp biểu hiện của tâm lý và sinh lý sinh hoạt với cơ cấu, dung đúc nên trong cái hoàn cảnh và di truyền mỗi điển hình khác nhau.

Cứ [theo] GOLTON nghiên cứu thì:

Sinh nhi: 0% ["sinh nhi tri chi": sinh ra đã biết].

Bất thành nhân: xy (vì ở ngoài sự thống kê giáo dục) [tức không có số liệu].

- a) Thiên tài: 2%.
- b) Cao tài: 23%.
- c) Bình thường: 50%.
- d) Ngu: 23%.
- đ) Đê năng: 2%.

⁵⁸ Hứng vị: như chữ hứng thú. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 327.

Nhưng ta muốn tìm ra một giáo lý hoàn toàn cho các tư chất, phải đặc biệt hiểu nó đã. Thiên tài như vậy không phải là sinh tri quý tộc xuất danh, nhưng thiên tài là một tài cán đặc xuất do nơi nội phát và tự ngã giáo dưỡng có những biểu hiện và cống hiến ở ngoài phạm vi sự đào tạo của giáo dục.

Cao tài là hạng nhân tài sáng nghiệp.

Bình thường là hạng giữa quyết đoán nghiệp với thực hành nghiệp.

Ngu là hạng thực hành nghiệp.

Đê năng là hạng sinh lý và tâm lý trình độ kém hẳn dưới hạng thực hành nghiệp.

Đê năng còn hơn hạng bất thành nhân (mù, điếc, câm v.v...), các tư chất này ở trên giáo dục tâm lý và sinh lý hoặc sai khác nhau ở năm cái tiêu chuẩn của tâm lý, sinh lý, cơ cấu, năng lực và phát động:

- 1) Số lượng làm việc nhiều, ít.
- 2) Tính chất công việc hay, dở, ích, vô ích,
- 3) Tốc độ làm việc nhanh, chậm.
- 4) Phương pháp làm việc khôn, dại.
- 5) Ngộ tính đối với công việc thông minh hay ngu dốt.

Cho nên đặc bảm giáo dục không để làm ích cho cao tài với thiên tài, thực còn phải mở rộng phạm vi có ích cho ngu và đê năng.

THIỆT GIÁO 17

Ở đó phát sinh ra ba vấn đề:

- 1) Phải dùng một giáo dục phương thức nào thích hợp với các tư chất và cá tính để giúp cho sự cá biệt phát huy và phát triển của nó. Tập thể giáo dục hợp với mục đích và công năng xã hội hóa, cho nên không những hạng bình thường mà cả cho các hạng, nhưng ở đó trong tập thể giáo dục, bất cứ xã hội giáo dục, đoàn thể giáo dục, gia đình giáo dục, học hiệu giáo dục.
- 2) Về mặt ngang, y theo cái nội dung phân công, hợp tác của Sư, Phó, Bảo, Đồ mà thi hành.

3) Căn cứ các phương thức xã hội hóa, quân sự hóa và sinh hoạt hóa mà làm.

THIỆT GIÁO 18

CĂN BẢN LÝ LUẬN

Nội Công

Lấy tĩnh chế động.

Lấy chí xuất khí.

Sinh lý nội thực.

Tu dưỡng nội vận.

Tĩnh tự nội súc.

Năng lực nội tàng.

Nhân cách nội uẩn.

CĂN BẢN NHÂN CÁCH

Phản Tỉnh

Tự Ngã

- Kiểm thảo.

- Phê phán.

- Thực nghiệm.

- Cải tạo.

- Tiến tu.

ĐỘNG LỰC

CĂN BẢN KỸ THUẬT

Ngoại Công

- Trung tâm giáo dục.

- Sinh hoạt giáo dục.

Học Hội Thăng Nghĩa

- Cách mệnh giáo dục.

HOẠT LỰC

Tiềm Tại Tu Dưỡng Là Trung Tâm Của:

- Trung tâm giáo dưỡng.
- Sinh hoạt giáo dục.
- Cách mạng giáo dục.

Lịch Sử Sinh Hoạt Là Sinh Mệnh Của:

Văn hóa nguyên học tu dưỡng.

Dân tộc nguyên học tu dưỡng.

Lịch sử lý luận tu dưỡng.

Lịch sử tình cảm tu dưỡng.

Cá nhân sinh mệnh phối hợp dân tộc sinh mệnh.

Cá nhân tiểu ngã phối hợp xã hội đại ngã, quốc gia – dân tộc –
lịch sử – nghệ thuật.

Phản Tỉnh Là Trung Tâm Của:

Tiềm tại tu dưỡng.

Dân-tộc-thể nội nghiệm ngoại công.

Thiên tài công đào luyện.

Lịch Trình Sinh Lý, Tâm Lý Tầng Vị:

Sơ cấp cấu tạo và tiến hóa.

KHÍ

Huyết khí dưỡng liệu:

- hữu cơ.
- vô cơ.

Học Hội Thăng Nghĩa

– hoạt tố.

Cảm giác

Sinh mệnh tầng.

Sinh lý và sinh hoạt kinh tế.

Nghệ thuật phương pháp.

Trung tâm cấu tạo và tiến hóa.

TINH

Nguyên hình chất hoạt tố.

Nhiệt lực.

Tự ngã tri giác lý giác.

Nhân cách tầng.

Khoa học phương pháp.

Cao cấp cấu tạo và tiến hóa.

THẦN

Hạch chất (đạt ma)

Năng lực tính giác.

Lý tưởng tầng.

Triết học phương pháp⁵⁹.

⁵⁹ Hầu hết các câu trong cả đoạn Thiết Giáo 18 không có dấu chấm cuối câu; một số từ đứng đầu câu không viết hoa và một số chữ bị chạy xuống hàng dưới, HHTN phải sắp xếp lại, có thể không đúng với nguyên bản. Đường như Lý tiên sinh chưa khai triển phần này.

THIẾT GIÁO 19

GIÁO DỤC TỔ CHỨC

Giáo dục tổ chức phải theo cơ-năng-chế không những trên chế độ mà cả trên giáo trình biên chế sư phạm cho đến suy quảng sự nghiệp của từng đơn vị cũng phải hết sức cho có tính co duỗi, bảo tồn quốc gia thống-nhất-tính mà không mất địa phương hương-thổ-tính, nhất là quốc gia nguyên tầng chính trị, nếu chưa đạt tới nhà quê với kẻ chợ, chưa được thủy bình⁶⁰ hóa, thì sự sai khác trong biên chế giáo trình sư phạm và suy quảng sự nghiệp càng phải biện biệt rõ rệt. Thành phố cần những giáo sư thành phố bồi dưỡng trong đời sống của công thương nghiệp, nhà quê cần những giáo sư nhà quê bồi dưỡng trong đời sống nông lâm nghiệp. Cho nên sư phạm từ trung tiểu học trở xuống, nên đặt nhà trường ngay ở chỗ địa điểm thích hợp. Giáo trình cũng vậy, cần phải co duỗi, lấy sinh hoạt làm trung tâm, nhưng cần nữa là cả thầy trò bắt phải hoạt dụng những bài vở, làm được hay không là do kinh nghiệm dẫn dắt và chỉ bảo. Phải có các hạng bổ sung giáo tài, dùng nhiều hoạt động giáo tài và hương thổ giáo tài trên một tiêu chuẩn thống nhất của toàn quốc. Giáo dục đi đôi với tổ chức và kiến thiết nhà trường là văn hóa trung tâm của xã hội. Mục đích suy quảng sự nghiệp là nhà trường xã hội hợp nhất. Đem nhà trường ra mong tổ chức lĩnh đạo nhân dân, cải tạo xã hội, gánh vác các công việc, quân huấn, chính huấn, thể dụng, cải thiện sinh kế tự trị, vệ sinh, ngu lạc⁶¹, lễ tục và bảo dụ của địa phương, thực hành văn hóa công tác, ít nhất là quét sạch mù chữ, chữa bệnh chữ lỏng, lao động hóa, xã hội hóa.

- Giáo dục phải mở rộng xã hội hiệu dụng.
- Làm cả xã hội giáo dục và xã hội vận động.
- Làm cả xã hội phúc lợi.
- Chỉ đạo trường tư và gia đình giáo dục.

⁶⁰ Thủy bình hoá: sự bằng nhau đo theo mặt nước (thước cân bằng có nước bên trong). Nghĩa bóng là giáo dục giữa thôn quê (gồm cả vùng sâu, vùng xa theo cách nói ngày nay) và thành thị chưa ngang nhau.

⁶¹ Ngu lạc: vui thú. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 513.
Nghĩa ở đây là nói về tác dụng của nhân tính.

THIỆT GIÁO 20

BẢN THỂ CỦA GIÁO DỤC

Bản thể của giáo dưỡng là kết cái phạm vi của quá khứ và hiện tại trong thực tại về tương lai, kết cái nội dung của thời gian và không gian đã dung hợp đào tạo nên hoàn cảnh, đứng từ trong hoàn cảnh mưu cầu cải tiến và sáng hóa, tức ở trong cơ chuẩn của nó gồm ba điều: Cầu học, làm người, xử việc. Sự cầu học phải phát động từ muốn hiểu rõ nhân sinh và sự lý, lấy vũ trụ làm từ vật rất nhỏ cho đến vật rất to, lấy thời gian từ vô thủy cho đến vô chung, lấy xã hội từ rất tĩnh cho đến rất động làm đối tượng. Cầu học nghĩa là cầu sống, biết và cầu làm việc, biết đưa dẫn bởi hiểu biết và ánh sáng, nương tựa trên chí thành và bản lĩnh cả tinh thần lẫn thể cách, tức cầu học nghĩa là một thể khuôn mực ở trong sự sống và làm việc triệt để, xét nét và uốn nắn, tức cầu học là thành tích sự sống và làm việc thống nhất. Cho nên mỗi động tác, mỗi kiến văn, mỗi ý tưởng đều là tài liệu cầu học làm người gồm ở tính, tâm, thân, mệnh, tu sửa và nuôi giồng từ kế tạo đến thành tạo hay từ cải tạo cho đến thành tạo, sự tu dưỡng đó dung hợp dạy, học, làm thành một, dung đúc thiên nhiên, xã hội với cá nhân thành một tinh thần và vật chất là một, phát động tự lực nung thành một nhân sinh quan đối xã hội, tự mình và dân tộc, sự thể chứng nhân sinh cứu cực và sự kiến lập cái chí năng quân sự, chính trị và kinh tế.

Đạo lý làm người là trung tâm cho giáo dưỡng, là cội gốc cho sinh hoạt và tiến hóa. Làm việc gồm ở sự nhận xét sự lý, phát dương lý luận và kinh nghiệm, bao nhiêu thái độ và hành động, phương pháp giáo dưỡng từ cảm hóa, lao tác, quân sự đến sinh sản, sinh hoạt và cá tính, phương thức giáo dưỡng cả tập thể, tự mình rọt, mài, mổ, nhồi.

– Nhận thức giáo dưỡng căn cứ vào nguyên tắc sinh hoạt tức là giáo dưỡng, thực hành tức là giáo dưỡng, bất luận xã hội giáo dục, học hiệu giáo dục, quân đội giáo dục, đoàn thể hay tự ngã giáo dục, đều là những cơ quan vận động giáo dưỡng trên hành động khế hợp với hành động bản nhiên của vũ trụ và giáo dục. Phương châm và tinh thần giáo dưỡng tùy theo cái ý nghĩa cứu cực của nhân sinh và ý chí lịch sử của dân tộc mà định. Sự đạt tới nhân sinh, nhân đạo, nhân kỷ là tối cao tiêu chuẩn trong cái quy phạm lục dân⁶².

⁶² Lục dân: dân tộc, dân đạo, dân văn, dân trị, dân sinh, dân vực.

Lý Đông A viết rằng để thực hiện được Tam nhân (nhân chủ, nhân bản, nhân tính) cần phải thực hiện thông qua Lục dân.

Học Hội Thăng Nghĩa

Cầu học rút lại là tìm cầu và trau dồi một phương pháp thâm thái, bồi dưỡng và sáng tạo trí thức (trí, tình, ý) tức là cái cốt gốc phải cầu tìm và trau dồi khoa học phương pháp và khoa học tinh thần làm căn bản và phương châm. Tung hợp với khoa học phương pháp phải dung hòa vào tinh thần triết học, lịch sử và nghệ thuật với thực nghiệm, đem những công cụ trí thức phối hợp với thường thức làm lưu động tư bản.

Sẵn có trí hoài nghi, quan sát, thí nghiệm, phán đoán và xử trí làm cố định tư bản vận dụng vào sự đào luyện tính, tâm, thân, mệnh, chí khí, nhiệt thành và tình, lý, sự vật vào vũ trụ xử thế, khoa học xử thế, vào lẽ ra việc và tri hành hợp nhất, tiến lên tri hành viên mãn tức là công phu hoàn thành, gọi là pháp khí.

– Giáo dưỡng là sự truyền thụ và vun trồng cho người cầu học một phương pháp và tinh thần để thâm thái và bồi dưỡng và sáng tạo trí thức (giáo), cho người cầu học một năng lực và ý chí đó (dưỡng), giáo dưỡng phải gồm làm mới đạt tới mục đích kế tạo và lý tưởng thành tạo, không những sư đạo vốn cần, cần nữa là phó đạo, đồ đạo và bảo đạo.

Bản thân của giáo dưỡng còn là một phương pháp gọi là khoa học phương pháp. Sự giảng diễn được triệt để là vận dụng khoa học phương pháp vào bài học, tóm gộp đại ý, đề ra trọng điểm, phân tích trọng điểm và tung hợp kỹ thuật. Sự nuôi nấng được triệt để là sự vận dụng khoa học phương pháp và nghiên cứu sinh lý, tâm lý, bệnh lý của đối tượng y theo một kế hoạch mà làm.

– Cầu học với giáo dục còn vừa là nghệ thuật, kỹ thuật và kế hoạch. Không có nghệ thuật thì cả cái cấu kết cầu học và dạy dỗ đều vì không hứng thú mà rời rạc, không có hứng thú thì suốt cái quá trình học và dạy đều vì kém thủ đoạn mà công uổng, không có kế hoạch thì cả những hành động học và dạy đều vì không bờ bước mà mù mịt, cũng như không có phương pháp thì học và dạy không có phương châm, không có tinh thần sẽ thành ra một thể bị động mà chẳng có cảm giác, không có năng lực thì công phu không tròn vẹn.

THIỆT GIÁO 21

Người dạy cũng như người học cũng vậy, gọi là dạy, học, làm thống nhất.

– Giáo dưỡng theo ba nguyên tắc căn cốt:

Học Hội Thăng Nghĩa

- 1) Cơ năng cùng tiến: dạy, nuôi hợp nhất, biết, làm viên mãn, lý sự cùng kiểm hoàn thành một pháp khí trở nên con người thành quân.
- 2) Nhân sinh xã hội: mở vật, làm việc, phân công hợp tác, hỗ trợ thực tiễn.
- 3) Thân ái phụ đạo: khai phát, thảo luận, tự trị tự động, thân yêu kèm bảo.

Người dạy phải có năm cái đến nơi tức là: tai, mắt, mồm, tay, chân. Dạy học và làm đều cùng theo lý tưởng tối cao và thẳng tiến.

SINH HOẠT GIÁO DỤC

A- Đơn thuần: Đơn thuần quan niệm là văn hóa của đại chúng.

B- Đại chúng: Đối tượng của sinh hoạt giáo dục là sinh mệnh, tinh thần, lực lượng và hành động của đại chúng vừa hướng thượng, toàn vẹn lại triệt để.

C- Liên hệ: Các khoa học hoạt động phải liên hệ trên nội dung, các đoàn thể hoạt động phải có liên hệ trên tổ chức, các chính trị hoạt động phải có liên hệ trên lịch sử ý nghĩa.

Kiện kháng giáo dục và huấn luyện (giáo dục và huấn luyện sức khỏe). Để đào tạo nên một văn minh xã hội khỏe khoắn không chứng bệnh, sức khỏe hợp lý của con người, của xã hội và của quốc gia chính là nhân tố, cho góp vào nhân tố kinh tế khỏe khoắn, hợp lý có tác dụng quyết định trong công năng của giáo dục. Cho nên giáo dục và huấn luyện sức khỏe là mở đầu và nền tảng, lại là chủ đạo của Duy Dân với sinh hoạt giáo dục cùng huấn luyện. Sức khỏe phải phân tích trên tầng cấp biểu hiệu của nó làm ba bậc và trên hình thức cấu tạo của nó làm hai thể; sức khỏe sinh lý và tâm lý, sức mạnh sinh lý và tâm lý, sức bền sinh lý và tâm lý. Sự trau dồi sức lực đó là căn cứ vào uyên nguyên và cơ năng của sinh mệnh (Thăng Nghĩa tổng cương), nền tảng của tâm lý sinh hoạt đối mình và xã hội với quốc gia đạt trên sinh lý. Cho nên sức khỏe sinh lý cần dùng sự bình hành phát triển của các cơ thể, sự điều hòa linh hoạt của vận dụng sự không có bệnh chứng trong ngoài (santé); sức khỏe tâm lý bao hàm các điều: nhân cách thống nhất, bộ máy tâm lý sinh hoạt, cơ năng của tâm lý với sự cảm ứng đúng lành, nó tức là sự sống trên tư tưởng, ý chí, tình cảm được hợp lý và sự sống trên xã hội quan hệ được hợp lý. Sức mạnh (force) là tác dụng của sự phát

Học Hội Thăng Nghĩa

huy đối ngoại (hiệu lực), ở sinh lý trên động tác tranh đấu, ở tâm lý trên cố gắng và can đảm. Sức bền là tác dụng duy trì sức mạnh trên đường trường (chí lực), ở sinh lý trên giai sức (endurance), ở tâm lý trên nghị lực (énergie), nhẫn nại (patience) và nại lực (persévérance). Chủ lực của quân quốc dân giáo dưỡng với mọi phương thức huấn luyện là để đào tạo mở đầu bằng dạy, nuôi, luyện tập những sức khỏe đó là tận cùng lại bằng sự thành công trên những sức khỏe đó.

THIỆT GIÁO 22

Thế giới đại đồng giáo dục, nếu muốn có một thế giới đại đồng tất phải lấy nền giáo dục và huấn luyện làm tiền đề và nghĩa vụ cho hết mọi thế giới công dân, cá tính giáo dục, xã hội giáo dục và công dân giáo dục. Một quốc gia cho đạt tới nền quốc phòng của hòa bình, sức mạnh của nền “quốc phòng khỏe khoắn”, “quốc tế hoạt động được hợp lý của quốc gia”, rút lại đào tạo một con người khỏe khoắn (không có bệnh), hợp lý, tiến lên đào tạo một xã hội khỏe khoắn hợp lý, đến một quốc gia khỏe khoắn hợp lý, ở trong một thế giới và thời đại văn minh nào mặc dầu, đều phải lấy nó làm chủ lực mới nên công.

Kiện kháng giáo dục và huấn luyện là giáo dục và huấn luyện của “sức” và “lý”.

Nó lấy sự làm thành ý lực, vật lực và phong lực làm mục tiêu. Có vật lực thì sinh lý và kinh tế mới khỏe khoắn; có ý lực thì tâm lý và tiến hóa mới khỏe khoắn; có phong lực (tập thể ý thức) thì quốc gia và xã hội mới dân chủ.

Đi đôi với mục tiêu trên là mục tiêu một nền sống hợp lý, coi tự mình và người khác làm mục đích mà không phải là thủ đoạn thì sự sống ở nơi tự mình và mình với xã hội mới hợp lý; coi ý chí của số đông làm thẳng mực⁶³ ý chí của tự mình thì hành động và thái độ mới hợp lý; coi sự mình không muốn như sự không muốn của người thì sự lấy, bỏ mới hợp lý. Phương trình thức của giáo dục và huấn luyện sức khỏe là từ “sức” nâng lên “lý” và từ cá tính hóa nâng lên xã hội hóa. Hết thấy những hiện tượng bất đạo đức của cái không tiến hóa của người với xã hội là do ở bệnh với yếu sinh lý, nó làm bệnh và yếu tâm lý. Hết thấy những thất bại của giáo dục và huấn luyện ở

⁶³ Thẳng mực: cái dây mực của thợ mộc dùng để làm chường mà xẻ hay đẽo gỗ (trong Hán Việt Từ điển, giải thích này là để giải thích từ “thẳng mặt” thay vì “thẳng mực”). Đào Duy Anh. Sđd, tr. 775.

sự tổ chức của giáo dục và huấn luyện. Nó không lấy nguyên tắc của kiện khang⁶⁴ giáo dục làm căn cứ với khuôn khổ.

Tổ chức của Duy Dân dân chủ⁶⁵ phải là mẫu mực của nền giáo dục tổ chức mới cho phát huy được hết tự lực, tiềm lực và hiệu lực của mọi cá tính trong một tập thể đầy quan hệ hợp lý. Lại những thất bại kia còn do ở phương châm, nội dung, phương thức và phương pháp không kiện khang giáo dục, hoặc quá thiên về hình thức đào đã⁶⁶ hay tự nhiên khái quát, hoặc quá lệch sang chủ trì, hoặc quá lệch về cảm tưởng.

Phương châm của giáo dục nào bất cứ trẻ con, người lớn, nghề nghiệp, chính trị, quân sự v.v... đều phải lấy kiện khang giáo dục làm chủ nghĩa. Nội dung của giáo dục nào cũng phải thấm thấu kiện khang giáo dục của sinh hoạt giáo dục vào làm chủ. Đồng thời phương pháp với phương thức của giáo dục nào cũng phải lấy kiện khang giáo dục của sinh hoạt giáo dục trong Duy Dân dân chủ làm nguyên tắc. Nhất là một khi nếu nói bàn đến chiến thời giáo dục, cách mạng giáo dục, kiến thiết giáo dục, công dân giáo dục, sự thoát thai hoán cốt, sự tiếp chủng cải tạo, hết thảy là nhờ ở kiện khang giáo dục đem đến thành công. Như lại bàn đến đặc bảm giáo dục, nạn dân giáo dục, thiên tài giáo dục, kiện khang giáo dục phải làm nền tảng.

THIẾT GIÁO 23

Vệ sinh, nghệ thuật, thể thao, lao tác, Duy Dân dân chủ hợp tác kinh tế, biểu hiện thực tính, sử học, sinh lý, tâm lý triết học của sinh mệnh và việc làm thực tập thực diễn, đây là những địa lý giao tài chủ yếu.

Phương pháp chủ yếu của từng nước khi áp dụng kiện khang giáo dục phải lấy dân tộc tính chủ yếu làm đầu. Nước Việt ta trước hết dùng cảm tưởng tượng trưng (impressionnisme symbolisme) dùng làm đồ khai mở các cơ

⁶⁴ Kiện khang: mạnh khoẻ bình an. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 344.

⁶⁵ "Duy Dân dân chủ", ở những chỗ khác hoặc tài liệu khác, Lý Đông A viết là "Thăng Nghĩa dân chủ", "dân chủ cơ năng", "chế độ cơ năng hoá", "dân chủ trên nhân chủ" hay "dân chủ toàn dân và trực tiếp", đều có ý nghĩa tương tự nhau.

⁶⁶ Đào đã (Đào - bộ Phụ: đồ sành, đất nung; thợ nặn. Ý bóng là dạy dỗ uốn nắn người. Đã - bộ Bang: đúc đồ sắt). Đào đã là nung đồ sành, đúc đồ sắt, nghĩa rộng là uốn nắn tôi luyện. (khuyết danh).

năng cảm giác, nghĩ ngợi và nói năng rồi lấy các mục tiêu sáng tại, độc lập, trào phúng (vui vẻ), khảng khái và bền giai mà bù vào.

Cái mở đầu... phương lược điều và phương pháp luận đó căn cứ ngay vào cái mở đầu của các cơ năng (cảm giác, nghĩ ngợi và nói năng) trên bản chất của cấu tạo và hình thức của nó biểu hiện đầu tiên ra bằng cấu tạo và hình thức của tiếng nói của ta thuần túy là cảm tưởng tượng trưng chủ nghĩa. Pháp lấy lý tính (mentalité), Tàu cũng thế, mà mở đầu. Nhật lấy tự nhiên nghệ thuật và mô phỏng mà mở đầu. Đức cần dùng lý trí (raison). Tây Ban Nha thì dùng tình tứ. Anh thì dùng chứng nghiệm (pragmatisme), còn Mỹ thì dùng hành động giáo dục v.v...

Tóm lại lý tưởng cao cả của kiện khang giáo dục của sinh hoạt giáo dục trong Duy Dân dân chủ là để đào tạo một thể cách: thận vững, tim trong, óc sáng, mình nhẹ, tay mạnh; một phong khí: tổ quốc, chính nghĩa, lý tưởng, nhân cách, danh dự; một tính cách: lạnh lẽo, nghi ngờ, sâu xa, phân tích suy xét trong một khuôn mẫu vẹn tròn của giáo dục: hành động khó khăn, nghi vấn, giả thuyết, làm lụng, chứng minh với một tư tưởng trình tự viên mãn (giả thuyết, suy trắc, quyết định, chứng nghiệm, phê bình) nó là hòa bình giáo dục bằng sức khỏe và của sức khỏe vậy.

D- Đối lưu: Việc làm và sự học phải thấu suốt từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên.

Đ- Hành động: Hết thầy giáo dục lấy thực tiễn hoạt động làm trung tâm mà biên bài và thực hành.

E- Nhân loại: Lấy nhân loại học làm trung tâm nghiên cứu nhân loại thống nhất được cả tinh thần lẫn vật chất, xã hội và tự nhiên, thống nhất khoa học lấy một định luật, đồng nhất, quán triệt cả trong lẫn ngoài những lý niệm đơn thuần.

Bốn cách của giáo dục:

- 1) Cách vật đó là sư đạo (cách nghĩa là phân tích cho hiểu).
- 2) Cách đạo đó là phó đạo.
- 3) Cách tu thể mình là bảo đạo.
- 4) Cách xã hội đó là đồ đạo.

Học Hội Thăng Nghĩa

THIỆT GIÁO 24**GIÁO DỤC ĐỐI TƯỢNG**

Cái nhiệt lực của chí thành làm thành thực cái thiên tài. Sự khốn đốn vốn là thực thể của lịch sử áp bức, cái bản nhiên thiên tài của ta tự sinh nhiệt lực của chí thành. Gian truân chỉ là cái lò đúc hun thanh niên tiền tiến, tài trí sinh ở thông minh và học vấn rộng.

Thủ đoạn sinh ra bởi cái đờm khí của người ta, đờm khí có thể đào tạo bằng cách rèn luyện tai, mắt, lòng, tay chân. Cái nhiệt thành khó quá thay! Nhiệt thành phát sinh trong chủ quan, từ sự giác ngộ bản nhiên đã đưa con người lên thiên tài. Nhưng ta muốn rằng nhiệt thành, phàm quân chính⁶⁷ công dân trở xuống, trở lên đều có cả. Bởi cái lý tưởng của quốc gia truyền thống, bởi cái nồng nàn của giáo dưỡng, bởi cái chính khí của chính trị, rút lại bởi cái lương tri của dân chúng. Cái lương tri ấy được dẫn dắt bằng những quan niệm nhân sinh, nhân đạo, nhân kỷ rất đúng mức. Cái giác ngộ của dân chúng là cái đã biết rồi và đã định rồi. Phân thân vì của cha mẹ ta, anh em ta, vì chính thân ta. Làm như thế, kết quả như thế gọi là biết độ mà đi (tri độ). Cái giác ngộ của tiền tiến là cái chưa biết được, chưa định được không thể biết được và không thể định được, hai giác ngộ đều do lấy chí thành, mà lòng chí thành của dân chúng sẽ đến hạnh phúc và vinh quang.

Lòng chí thành của tiền tiến sẽ mở một con đường sáng giữa thiên nhiên cho dân chúng.

Cái giác ngộ của dân chúng từ ở rất thiết thực của tiền tiến, từ ở cao độ dân chúng đến nhiệt thành. Đó là phản ảnh của cái cao xa cho tiền tiến.

Giác ngộ của tiền tiến là lý tưởng cao xa tột bậc, vĩnh viễn muôn đời. Giác ngộ của dân chúng là tượng trưng phô bày cái đẹp qua hình tượng.

Nhưng nếu tiền tiến và dân chúng là một nòi giống không có lý tưởng và giác ngộ nòi giống... (Thiếu một đoạn).

Thuần giác ngộ đó mà thi hành cái mẫu mực của THIẾT GIÁO.

X.Y. Thái Dịch Lý Đông A

4821 Tuổi Việt (1942)

⁶⁷ Quân chính: việc hành chính về quân sự. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 607.

THIỆT GIÁO 25⁶⁸

2.

GIÁO DƯỠNG CHẾ ĐỘ SINH HOẠT GIÁO DỤC

I- Nguyên lý

- a) Xã hội tức học hiệu, sinh hoạt tức giáo dục.
- b) Dạy, học, làm hợp nhất trên cái chủ thể LÀM; làm là xuất phát điểm, học tức là làm, làm tức là dạy, dạy tức là học.
- c) Lao tâm trên cái nền tảng lao lực; lao lực là xuất phát điểm:
 - 1/ Hành động.
 - 2/ Tu dưỡng.
 - 3/ Sáng tạo.

Sản sinh một giá trị mới tránh hai mao bệnh⁶⁹: biết trước làm sau tức lao lực trên nền tảng lao tâm, thiết kế giáo dục pháp (học hiệu tức xã hội) là thứ điện tri đơn cực không có điện lưu của Dewey: trình tự sinh hoạt của Dewey là khó khăn, nghi vấn, giả thiết, thí nghiệm, đoán ngữ cho nên trình tự giáo dục phê bình, thực thi, hành động là mẹ của sáu bộ sậu trên.

- d) Giáo dục trình tự và sinh hoạt trình tự thống nhất trên sáu bộ sậu: hành động, khó khăn, nghi vấn, giả thiết, thí nghiệm, đoán ngữ.
- đ) Sắc tức đồ dùng như mực, bút, giấy, cày, cuốc, bừa, làm việc gì dùng sắc ấy sinh ra chân trí thức làm nền tảng cho các thâm tạo.

⁶⁸ Không thấy có Thiết Giáo 26 - Thiết Giáo 28. Kế bên các tiêu đề "Thiết Giáo (#)" có khi ghi "Giáo Dưỡng Chế Độ Lý Đông A".

⁶⁹ Mao bệnh: cái chỗ hư hại trong việc gì; tật bệnh của người và của gia súc... Đào Duy Anh. Sđd, tr. 441.

II- Sinh hoạt giáo dục với truyền thống giáo dục

- a) Sinh hoạt giáo dục: biết thì dạy, không thì học.
- b) Học hiệu với xã hội không cách nhau: một học hiệu tức là xã hội.
- c) Văn tự giáo dục: một văn tự và công cụ.
- d) Trí thức giai cấp: một bình hành phát triển.
- đ) Hạn tập giáo dục: một sáng tạo giáo dục.
- e) Sinh hoạt giáo dục từ đáy tầng man mác và hùng vĩ của loài người kết hợp một lực lượng, một chủ lực ra cải tạo xã hội, cải tạo nhân sinh, sáng tạo lý tưởng thế giới.

THIẾT GIÁO 29

III- Sinh hoạt giáo dục thiết thi

- a) Sinh-hoạt-biểu chương trình dạy, học, làm thống nhất từng ngày, tháng, năm tự động.
- b) Chỉ định công tác nhật thường sinh hoạt và học hiệu hành chính công tác với công cụ phân phối có phụ trách.
- c) Tập hội, tập thể sinh hoạt: thảo luận, kiểm thảo.
- d) Đoàn thể hoạt động: quyền thuật diễn giảng, quân huấn, lễ hành, ngu lạp.
- đ) Đoàn thể kỷ luật: thầy trò cộng đồng lập pháp.
- e) Sinh hoạt khảo hạch: thầy trò cộng đồng thủ trì.
- g) Cơ bản huấn luyện: lý luận nghiên cứu, khoa học nghiên cứu.
- h) Phụ đạo chế độ: phụ đạo hơn là chỉ đạo.
- i) Không có nhà học, trừ đặc biệt thiết bị như nghiên cứu thất, đồ thư quán, nghệ thuật quán, công xưởng, nông xưởng v.v... dạy, học, làm đều thi hành trong giữa đại tự nhiên.

IV- Giáo dưỡnɡ thiết kế

- 1) Giáo dưỡnɡ thiết thi phải có khoa học, có hệ thống, hợp chủ nghĩa, hợp đối tượng, hợp tiến hóa.
- 2) Giáo pháp phải gồm có các nhân tố: nhân loại học, xã hội khoa học, tự nhiên khoa học, tung hợp nhân tố giáo dưỡnɡ học thuật, tung hợp nhân tố nhi đồng học làm xuất phát điểm, sinh hoạt giáo dưỡnɡ làm cơ bản xã hội hóa, quân sự hóa, kỹ thuật điểm, phải có kinh tế mà có hiệu lực.
- 3) Giáo tài⁷⁰ gồm các nhân tố: tung hợp thiết kế, hệ thống có tiến bộ.
- 4) Huấn dưỡnɡ gồm các nhân tố: thiên nhiên, lao động, vũ lực, đoàn thể, độc lập, phục vụ, hy sinh.

V- Giáo dưỡnɡ nguyên lý

- a) Phân tách các nguyên tố trong giáo dưỡnɡ lịch trình.
- b) Thực thi các kết quả của học tập luật.
- c) Giáo dưỡnɡ khoa học gồm các tầng từ dưới lên trên:
 - 1) Sinh lý tầng.
 - 2) Tâm lý tầng.
 - 3) Hoàn cảnh tầng.
 - 4) Giáo dưỡnɡ tầng (mục tiêu, chính sách, giáo pháp, giáo tài, kỹ thuật).

Phàn các nguyên lý giáo dưỡnɡ đều quán triệt và thông qua bốn tầng đó rồi thành giáo dưỡnɡ kỹ thuật.
- d) Học tập luật (Thorndike).
- đ) Hiệu quả luật (law of effect) những nút liên lạc từ ngoại cảnh với phản ứng chia ra hai: có thể cải biến và không thể cải biến (sinh lý động tác); lại chia ra khổ não hiệu quả hay mẫn túc hiệu quả. Giáo dưỡnɡ

⁷⁰ Giáo tài: tài liệu dùng để dạy học trò. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 270.

là lợi dụng những nút liên lạc cải biến luyện tập cho đến hiệu quả mãn túc.

- e) Luyện tập luật (law of exercise or frequency) chia ra *luật dùng*: phàm những nút liên lạc có cải biến trong ngoại cảnh với phản ứng mà điều kiện khác đến với nó luôn thì sức của nút đó mạnh thêm; *luật bỏ*: lâu không luyện tập thì sức nút liên lạc đó bỏ; hai nhân tố của luyện tập luật: cường độ (intensity), mới mẻ (recency) làm bền mạnh nút liên lạc.
- g) Dự bị luật (law of receptiveness) thần kinh nguyên (nerves) có dự bị động tác mới vui thích, miễn cưỡng thì khổ sở (symonds) chế ước phản ứng (conditioned reflex) học tập tức là chế ước tác dụng (learning is conditioning). Luật bổ sung cho Thorndike quan niệm: học tập là thay đổi những phản ứng tự nhiên (learning is the modification of natural reflexes).

THIẾT GIÁO 30

VI- Sinh hoạt giáo dục tổ chức, nguyên tắc

- 1) Cơ năng tổ hợp.
- 2) Tự hạ nhi thượng.
- 3) Dân chủ tập trung.
- 4) Tiểu tổ hình thức.
- 5) Phụ đạo phương pháp. Tổ chức gia đình học hiệu, đoàn thể, quân đội, cán bộ huấn luyện, tổ chức theo chế độ sinh hoạt giáo dục.

THIẾT GIÁO 31

PHỤ ĐẠO CHỦ NHIỆM

- 1) Chính lý bộ.
 - Sinh hoạt khoa.
 - Công tác khoa.
 - Nghiên cứu khoa.
 - Biên tập khoa.

Học Hội Thăng Nghĩa

2) Phụ đạo sứ.

Chinh huấn thất.

Quân huấn thất.

Kỹ huấn thất.

Nghệ huấn thất.

3) Chính trị thất.

Huấn dục chủ nhiệm.

Đốc đạo viên.

Thưởng phạt ủy hội.

4) Tổng vụ xứ.

Văn thư khoa.

Hội kế khoa.

Giao tế khoa.

Sự vụ khoa.

Thiết bị khoa.

HỌC VIÊN ỦY VIÊN**QUỐC ỦY****QUỐC ỦY**

1) Tổng tổ (q.u.)

Tổng tổ hội nghị (tổng tổ ủy).

2) Hợp tổng (q.u.)

Hợp tổ hội nghị (hợp tổ ủy).

3) Phân tổ (q.u.)

Phân tổ hội nghị (phân tổ ủy).

a) Tổ viên tiểu tổ.

b) Tự ngã kiểm điểm tổ viên.

Tổ viên

a) Phổ thông tiểu tổ.

- b) Hỗn hợp tiểu tổ.
- c) Đặc biệt tiểu tổ.
- d) Tiểu tổ hội.

THIẾT GIÁO 32

GIÁO DƯỠNG CHẾ ĐỘ (cơ cấu)

Giáo dưỡng xã hội học đặt để những quan hệ và tác dụng của giáo dưỡng với xã hội. Giáo dưỡng là một đồ dùng phát huy sự vận dụng của xã hội cơ năng và đào đã hướng tâm của xã hội quy phạm.

Giáo dưỡng chế độ là cơ cấu mật thiết phối hợp với xã hội cơ năng. Giáo dưỡng hoạt động và thực thi hun đúc và phát dương cái xã hội quy phạm.

Xã hội cơ năng được khỏe khoắn là ỷ vào sự thực hành cơ năng hiển pháp đem chính trị trở về xã hội, động tĩnh một thể, quyền năng suốt liền, khiến khi bình cũng như khi chiến, sự tập trung dân lực chi phối và vận dụng dân lực đều ứng phó như sự vận dụng cơ năng và sự hòa hài xã hội đều căn cứ vào nguyên tắc phân công. Không thể lấy thân phận và tài sản làm chuẩn tắc phân công. Lấy thiên phú với cách kết cấu xã hội khỏe bền, dung hòa thiên hạ chọn lọc với người làm sống dài phát triển công năng và giá trị của lòng người và thực hiện cơ hội quân đẳng trong xã hội. Xã hội phân công về mặt dọc như Reind nói có ba trật tự: sáng tạo nghiệp, quyết đoán nghiệp và thực hành nghiệp; như Tôn Văn nói có ba hạng: phát minh, suy hành và lạc thành⁷¹. Một người quan sát cái nội dung tài lực, một người quan sát sự hiển hiện ra xã hội tài lực. Xã hội phân công về mặt ngang y cứ nguyên tắc ba phân: phân mệnh, công và lợi. Giáo dưỡng chế độ về mặt dọc có thể chia:

- 1) Chính hệ: Từ ấu, thiếu, tiểu, trung, đại, thái, hiền học đó là quốc dân cơ sở giáo dưỡng.
- 2) Đồng hệ tức là hoàn cảnh giáo dục (complémentaire) từ tiểu trở lên.
- 3) Bàng hệ tức là công dân giáo dục chú trọng các thành nhân có chức nghiệp cần phải bổ tập thêm về kỹ năng và quốc nghĩa.

⁷¹ Lạc thành: việc kiến trúc mới xong. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 386.

- 4) Sư hệ và sư phạm giáo dưỡng chia ra làm bốn ngành sư, phó, bảo, đồ, chuyên đào tạo các nhân tài cho các cấp.
- 5) Ngoại hệ tức là suy quang⁷² sự nghiệp.

Hiền học tức là tối cao học phủ của quốc dân. Các hệ và các cấp hết sức co duỗi về biến chế nghiên hạn và khóa trình.

Các học hiệu tom góp các chế độ thống nhất (système unique) và cơ năng (organique). Giáo dưỡng cơ cấu về mặt ngang dùng chế độ bốn ban: sư đạo viên, phó đạo viên, bảo đạo viên, đồ đạo viên giáo dưỡng thực thi gồm nội dung và phương pháp về giáo dưỡng xã hội quy phạm gồm trung tâm thanh giáo, xã hội ý thức, sinh hoạt hình thái và nhân cách tiêu chuẩn. Xã hội quy phạm tức là quy phạm của nhân dân sinh hoạt, xã hội sinh tồn, nhân dân sinh kế và sinh mệnh của quần chúng y cứ quốc ngữ mà hoàn thành. Giáo dưỡng thực thi chú trọng làm cho người ta xã hội hóa, giá trị hóa và quốc dân hóa. Giáo dưỡng cần thực tiễn và sinh hoạt hóa. Giáo dưỡng thực thi tức là góp cái tri thức với kỹ năng của người ta y cứ vào truyền thực và kinh nghiệm mà ra, kỹ năng của người là y cứ vào luyện tập và sáng tạo mà ra. Giáo dưỡng thực thi chú trọng lao tác cốt làm quân sự hóa, hương thổ hóa và lao động hóa.

Giáo dưỡng cơ cấu vậy là phân ban (từ ấu lên thái học), phân khoa (sư, phó, bảo, đồ từ trung học xuống), nhất thể (chuyên môn hóa) và hợp tác.

Các xã và khu trợ từ tiểu học, trung học trở xuống thi hành đơn vị học-hiệu-chế gọi là đơn vị học hiệu, nghĩa là sự cấu thành một nhà trường đó thành một đơn vị trọn vẹn mà tự trị⁷³, có bốn người sư, phó, bảo, đồ phụ trách đã đủ hết đồng thời y cứ cách tổ chức phụ đạo mà tự quản (xem dưới).

⁷² Suy quang: suy cho rộng ra. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 646.

⁷³ “Tự trị” - chữ ngày nay thường dùng là “tự quản”.

THIỆT GIÁO 33

BỐN VIÊN PHỤ TRÁCH

Đồ đạo viên: Lao động phục vụ, sinh sản kỹ nghệ, quân sự huấn luyện, đoàn thể sinh hoạt, chính trị quản lý, kỷ cương coi xét, công tác lãnh đạo, liên lạc và đốc xúc⁷⁴ các ban đạo viên điều chỉnh các kế hoạch.

Sư đạo viên: Tự nhiên khoa học, toán học và thực nghiệp.

Phó đạo viên: Xã hội khoa học, ngữ văn học, nghệ thuật, quốc nghĩa và công dân giáo dục.

Bảo đạo viên: Thể thao dã ngoại (boyscoutisme), vệ sinh, vũ nghệ, quân học. Bảo đạo có năm quan hệ:

- 1/ Cho trẻ con đủ sức chống với phá hoại của trời, đất, người, vật và tự mình, cho biết cái lẽ kết cấu của tự thân mình, sự bảo toàn thể nào?
- 2/ Đủ nghị lực và sức mạnh báo đáp xã hội, phục vụ cho nước nhà.
- 3/ Bảo trọng được đạo đức và danh dự.
- 4/ Giữ toàn được đạo nghĩa và biết hy sinh, có tự lực ra làm việc.
- 5/ Có nền tảng chiến đấu và binh bị.

THIỆT GIÁO 34

ĐỒ ĐẠO LAO TÁC⁷⁵

Mục đích của lao tác và thủ công là đả phá những tư tưởng quý văn, kinh nghệ, sợ võ, lại để cho thanh niên tự thể nghiệm thấy được rằng công cụ sinh sống cao thượng nhất là lao động nếu họ muốn có được trí sáng tạo trên chân tri. Cho nên phải trong nhà trường đề xướng ra các việc nông công trong gia đình và phục vụ ngoài xã hội. Đồ đạo chủ yếu nhiệm vụ là thực hành năng dục nuôi năng lực vì "biết" không hẳn đã "làm được", vì không biết cho thực thể làm không hẳn đã bởi biết, trí dục phải bổ cứu bằng năng

⁷⁴ Đốc xúc: xem xét và thúc dục; tương đương với chữ "đốc thúc". Chữ "đốc" này thuộc bộ Mục.

⁷⁵ Một bản khác của Thiết Giáo ghi là "ĐỒ ĐẠO VÀ LAO TÁC".

Học Hội Thăng Nghĩa

lực mới trọn vẹn. Năng lực đều trông phát huy cá tính, xã hội cần phải tổ chức triệt để trên sự phân công nhưng xã hội ấy không phải tiêu diệt cá tính.

Từ xưa tới nay tổ chức giáo dục không bao giờ đưa dặt trẻ con tới sự hiểu và biết cho chúng tự quyết lấy sự hướng tương lai của chúng tự nhiên sẵn có ở trong mình sinh mệnh chúng. Năng lực và sinh hoạt giáo dục bổ khuyết vào cái đó.

- 1- Học sinh tự 20 tuổi chọn nghề mà tập.
 - 2- Học sinh tự 20 tuổi đổi nghề cho tới khi ý muốn định hẳn.
 - 3- Đồ đạo viên phải lĩnh đạo biểu diễn và luyện tập nghề.
 - 4- Học sinh tự biểu diễn và tập nghề trước mặt đông cả.
 - 5- Học sinh vừa diễn vừa ca sự khoái hoạt dạy cho chúng biết yêu thích xã hội.
 - 6- Ấu học đến thiếu học chuyên biểu diễn.
 - 7- Tiểu học lên trung học chuyên tập thực.
 - 8- Sự biểu diễn và tập thực vừa có tính nghiêm trang (trọng xã hội và biết ơn trăm nghề) và khoái hoạt (yêu xã hội và biết ơn trăm nghề).
 - 9- Đồ đạo viên phải thực tế ghi chép trên điều tra đúng đắn và quan sát khoa học tất cả các cá tính khuynh hướng, năng lực biểu hiện của từng học sinh, ý nguyện của họ để tiện chỉ đạo cho họ bất cứ cái gì họ sở cầu⁷⁶ tới, về hiện tại hay tương lai. Cho nên đồ đạo viên là hiệu trưởng còn là tông chỉ đạo viên của một nhà trường đơn vị, cái chốt của suy quảng sự nghiệp của nhà trường đó, đồng thời có thể nhiệm xã trưởng quốc dân đoàn trưởng, quốc dân binh đoàn trưởng nữa.
- Một đơn vị học hiệu tổ chức theo phụ-đạo-chế. Hiệu trưởng kiêm phụ đạo chủ nhiệm (Đồ đạo viên).

⁷⁶ Sở cầu: cái mình tìm kiếm. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 642.

THIỆT GIÁO 35

CHÍNH LÝ BỘ

Do học sinh chọn lên uỷ hội
chính lý công tác, kế hoạch,
sinh hoạt và học tập khảo hạch.

PHỤ ĐẠO SỨ

Đồ đạo viên.
Sư đạo viên.
Phó đạo viên.
Bảo đạo viên.

CHÍNH TRỊ BỘ

Học sinh tự chọn lên
một trưởng phạt uỷ hội
đồ đạo thất.

TỔNG VỤ SỨ

Do học sinh tự chọn lên
kiêm làm văn thư hội kế
giáo thư vụ và thiết bị
các khoa.

Dưới đây là cơ bản tổ chức trong học sinh toàn trường (không kể lớp).

TỔNG TỔ

Hợp tổ.
Phân tổ.
Tiểu tổ.
Tổ viên.

TỔNG TỔ HỘI NGHỊ

Hợp tổ hội nghị.
Phân tổ hội nghị.
Tiểu tổ hội nghị.
Tự mình kiểm thảo.

TỔNG TỔ BỘ

Hợp tổ bộ.
Phân tổ bộ.
Tiểu tổ bộ.
Tổ viên.

TIỂU TỔ CÓ BA HẠNG

Phổ thông tiểu tổ.
Hỗn hợp tiểu tổ.
Đặc biệt tổ.

Đơn vị học hiệu đặt túc xá, Kinh Dương quán, ải Bạch Đằng, đồng Đống Đa,
trung công khu hợp tác xã do toàn học hiệu các học trò tự làm.

Thiết Giáo 36

THAM KHẢO CÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN

TÂN QUỐC GIÁO DỤC: TỰ NHIÊN CHỦ NGHĨA

FESTALOZZI (1746)

- 1) Giáo dục cho ta một sinh hoạt tự do và độc lập.
- 2) Để đạt tới mục đích đó cho thầy dẫn dắt.

Học Hội Thăng Nghĩa

- 3) Làm thành cái ấn tượng cho cảm quan.
- 4) Giáo dục lịch trình tâm lý hóa.
- 5) Đối tượng là trẻ con, năng lực phải cho tuần tự tiến, giáo dục, cho tự nhiên điều tiết và hòa hài phát triển cả tâm lý, thân thể, đạo đức, luyện tập tay, óc và tim.
- 6) Trẻ con học tập phải cho khá tự do.
- 7) Học tập phương pháp chú trọng phân tích.
- 8) Thực vật và quan niệm thay cho tượng trưng và văn tự.
- 9) Thầy phải lưu tâm đến sự tổ chức và liên lạc của trẻ em học tập.
- 10) Đặt lớp dạy thay cho dạy từng người. Trọng thảo luận và tự động.
- 11) Tiếng nói phải hoạt động.
- 12) Nghiên cứu về địa lý nơi ở và sơ bộ khoa học.
- 13) Thực vật nghiên cứu, cảm quan ấn tượng biểu hiệu cá tính và lý tưởng.
- 14) Tâm toán pháp thay cho lũy toán pháp (tính nhẩm thay cho tính số).

JEAN FREDERIC HERBART⁷⁷ (1776-1841)

Triết gia Đức ở Odenburg.

- 1) Giáo dục mục đích để đào tạo phẩm cách cá nhân, đạo đức xã hội.
- 2) Phải phân tích cái hứng thú, nghiệp vụ và ý xã hội mỗi người.
- 3) Hứng thú do hai đường: Người tiếp xúc vật (cảm quan ấn tượng) và người tiếp xúc người (xã hội giao hảo) huấn luyện cái thứ nhất do những thổ địa lý học kỹ hà, cái thứ nhì do tiếng nói, văn tự.
- 4) Hứng thú sinh trí thức. Trí thức do nhiều mặt khai mở: một giáo dục về trí thức đầy đủ và thích dụng sinh ra; một quan niệm rõ rệt do một cử động thuần chính ở đó một nhân cách cá nhân.

⁷⁷ Johann Friedrich Herbart (hay Jean Frederic Herbart): một triết gia, nhà tâm lý học, và là người thiết lập lãnh vực giáo dục trở thành một ngành học. Herbart được xem là một triết gia thời kỳ hậu Kant, người có những quan điểm tương phản rất lớn với F. Hegel, đặc biệt trong vấn đề thẩm mỹ.

- 5) Cần một giáo dục có tổ chức, mục đích và liên hệ.
- 6) Khoa dạy: Đọc, viết, tính, đánh vần, nói.
- 7) Nội dung: Văn, sử, địa, công dân, vũ nghệ, nông khoa học.
- 8) Khoa biểu diễn: Công việc ấu trĩ viên⁷⁸, âm nhạc, thủ nghệ, gia sự, trò chơi, vườn, nhà trường, chức nghiệp.

THIẾT GIÁO 37

FREDERICH FROEBEL⁷⁹ (1782-1852)

- 1) Trẻ con là một động vật hoạt động, không phải là một động vật học tập.
- 2) Công dụng của ấu trĩ viên là làm việc biểu hiện và tự động.
- 3) Cơ bản công tác là vận động tự thể, chơi đùa, hát tích cổ, nhân loại hoạt động, nhan sắc.

HERBERT SPENCER (1820-1903)

Triết học gia ở Anh, sinh ở Derby, sáng lập phái diễn tiến triết học (Philosophie évolutionniste - Tiến hoá luận).

- 1) Giáo dục là dự bị cho sống.
- 2) Hoạt động về thân thể, kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức tiêu chuẩn.
- 3) Phân tích các nhu yếu và hoạt động của sinh hoạt định đoạt giá trị của khoa học thì khoa học là giá trị nhất.

⁷⁸ Ấu trĩ viên: nhà nuôi và dạy trẻ con từ sáu tuổi trở xuống (jardin de'enfance).
Đào Duy Anh. Sđd, tr. 16.

⁷⁹ Friedrich Wilhelm August Fröbel hoặc Froebel: một nhà sư phạm người Đức, đã đặt nền móng cho giáo dục hiện đại dựa trên sự công nhận rằng trẻ em có nhu cầu và khả năng đặc biệt. Ông đã tạo ra khái niệm "mẫu giáo" (kindergarten), và hiện nay chữ dùng chỉ cấp bậc giáo dục này được sử dụng cả bằng tiếng Đức và tiếng Anh. Ông cũng phát triển đồ chơi giáo dục được gọi là Quà tặng Froebel (Froebel Gifts).

XÃ HỘI GIÁO DỤC: PHÁI DEWEY⁸⁰ (1859)
TÂM LÝ HÓA VÀ XÃ HỘI HÓA

- 1) Nhà trường tức là xã hội, giáo dục tức là sinh hoạt.
- 2) Cốt dạy cho trẻ biết sống, hỗ trợ và hợp tác.
- 3) Giáo dục hoạt động phải căn cứ vào thái độ và hoạt động về bản năng và xung động của trẻ em, không căn cứ vào sự biểu hiện và ứng dụng vào các tài liệu phía ngoài.
- 4) Tổ chức và dẫn dắt cá nhân khuynh hướng và hoạt động thành cuộc sống xã hội hợp tác.
- 5) Chờ làm mà biết, vận dụng gân thịt, xem xét và cảm giác, vận dụng nguyện vọng và tinh lực.
- 6) Mục đích của giáo dục là tìm xã hội hiệu suất, không phải cầu biết cái ngoài vậy.

THIẾT GIÁO 38

PAUL NARTOP⁸¹ (1854-1924)

⁸⁰ John Dewey (1859 - 1952) là nhà triết học, tâm lý học và nhà cải cách giáo dục người Mỹ. Dewey là một trong những người đầu tiên phát triển triết học về chủ nghĩa thực dụng (pragmatism) và là một trong những người sáng lập tâm lý học chức năng (functional psychology), các ý tưởng của ông có ảnh hưởng sâu sắc tới giáo dục và cải cách xã hội.

Ngoài nổi tiếng với các tác phẩm về giáo dục, John Dewey còn viết sách về dân chủ và luân lý học. Về dân chủ, Dewey coi hai thành tố nền tảng - nhà trường và xã hội dân sự - là hai chủ đề cần được quan tâm và xây dựng lại nhằm khuyến khích trí thông minh trải nghiệm (experimental intelligence). Dewey cho rằng dân chủ không thể đạt được chỉ bằng việc mở rộng quyền bầu cử, mà còn phải thông qua việc đảm bảo rằng ý kiến dư luận được hình thành một cách đầy đủ, điều này chỉ đạt được thông qua việc giao tiếp hiệu quả giữa người dân, chuyên gia và những nhà chính trị, trong đó các nhà chính trị phải chịu trách nhiệm cho những chính sách mà họ đưa ra.

⁸¹ Paul Gerhard Natorp (1854 - 1924), triết gia người Đức và nhà sư phạm, được xem là một trong những nhà đồng sáng lập trường phái Marburg của chủ nghĩa Tân Kant (neo-Kantianism). P. Natorp được biết đến như một người có thẩm quyền về Plato.

Học Hội Thăng Nghĩa

- 1) Cá nhân chặt chẽ phối hợp với xã hội hướng thượng lẫn nhau là cơ sở nguyên tắc.
- 2) Giáo dục xã hội học là cần những điều kiện xã hội cho cá nhân đào đã cho xã hội sinh hoạt.
- 3) Ba giai đoạn: Xung động mới của cá nhân đi đến ý chí thống chế tự mình và lý tính làm cho quy luật đó phối hợp chặt chẽ với luật tắc phổ thông.

Xung động cảm tình mới về xã hội và kinh tế lấy giáo dục, một chính trị có kế hoạch và không rời lấy giáo dục, làm cho sự thống chế đó hợp với tối cao luật tắc của lý tính.

Gia đình giáo dục, học hiệu, xã hội giáo dục là một tòa quốc dân đại học cho quốc dân cộng đồng hóa và đạo đức hóa.

GEORG KERSCHENSTEINER⁸² (1854)

- 1) Giáo dục phải nhờ chức nghiệp đào đã cho thể hội được quốc dân lao tác.
- 2) Giáo dục từ tự mình làm thực tế sinh sản lao tác.

X.Y. Lý Đông A

⁸² Georg Michael Kerschensteiner (1854–1932): một nhà lý luận và cải cách giáo dục người Đức, nổi tiếng với tư cách là nhà hoạt động trong lãnh vực giáo dục học đường, giáo dục công dân, và giáo dục nghề nghiệp.

Ông đã viết rất nhiều về sự cần thiết của một nền giáo dục toàn diện bao gồm các hoạt động thể chất và giá trị của giáo dục thuần túy. G. Kerschensteiner đã tóm tắt nhiều lý thuyết của mình trong tác phẩm chính "Theorie der Bildungsorganisation" (1933).

G. Kerschensteiner đã có nhiều cống hiến trong việc tái tổ chức giáo dục cơ bản và dạy nghề, thực hiện cụ thể hai đổi mới: "trường học hoạt động" (Arbeitsschule) và "trường học liên tục" (Fort-bildungsschule). Kerschensteiner nhấn mạnh rằng mục đích chính của giáo dục phải là giáo dục công dân (staatsbürgerliche Erziehung). Trường học hoạt động và trường học liên tục là để đào tạo ra những công dân hữu ích, với mục đích: bằng cách hướng dẫn sinh viên làm việc đúng thời gian; bằng cách trồng ý tưởng rằng mỗi nghề đều có chỗ đứng để phục vụ xã hội; và bằng cách giảng dạy học sinh rằng thông qua một xã hội nghề nghiệp đã phát triển thành một cộng đồng hoàn hảo hơn.

Trong tài liệu lưu trữ, tên ông vốn được chép là GEORGE KENCHEINTEINER.

3.

TU DƯỞNG

Quyển Một

QUỐC DÂN TU DƯỞNG

Thiên I

CƠ BẢN SINH HOẠT

QUỐC DÂN SINH HOẠT QUY PHẠM

QUỐC DÂN TU DƯỞNG ĐẠI CƯƠNG

- 1) Tổng tạng.
- 2) Giáp căn tạng.
- 3) Ất căn tạng (xem kiến quốc thanh sắc văn vật).
- 4) Pháp luật tri thức.
- 5) Sinh hoạt tri thức (sinh hoạt, mỹ thuật, vệ sinh, giao tế).
- 6) Thể cách tu dưỡng.
- 7) Thường thức tu dưỡng (lấy thực, sử, địa, văn, nông, công, thương làm nền tảng).
- 8) Chiến tranh tri thức.
- 9) Chiến tranh cần vụ.

HỢP TÁC TRÍ THỨC

Duy Dân chủ nghĩa lấy hợp tác dân chủ làm hạ tầng kiến trúc. Hợp tác kinh tế học phải đề xướng cho ăn sâu và truyền khắp quốc dân.

Đặc điểm của hợp tác kinh tế là:

Học Hội Thăng Nghĩa

- 1) Sinh sản⁸³ lấy tiêu phí⁸⁴ làm mục đích (hợp dụng) thú vị và hoàn mỹ.
- 2) Tiêu phí lấy phục vụ làm điều kiện (phục vụ và doanh nghiệp).
- 3) Nhân sinh lấy lao động làm trách nhiệm (hiện nay nhân sinh đã tiêu diệt, kim tiền làm chủ).
- 4) Kinh doanh lấy sử dụng làm tiêu chuẩn (không vì lời lãi).
- 5) Hợp tác không lẫn vào giai cấp hạn chế.

Cho nên lý luận của hợp tác là:

- a) Giúp lẫn và tự giúp.
- b) Tư bản chủ nghĩa thất bại.
- c) Công liên (trade unionisme), công đoàn (syndicalism), công hội (labor guild) đều là lao công tư bản chủ nghĩa (labor capitalism).

Hợp tác dân chủ sẽ phụ định được quá độ quyền lực.

THIỆT GIÁO 43⁸⁵

QUỐC PHÒNG KINH TẾ HỌC

Quốc phòng kinh tế học cũng phải hết sức truyền khắp quốc dân cho có một nhận thức, một gắng sức thích đáng cho một mục tiêu trung tâm phối hợp với tinh thần quốc phòng học, gồm tất cả những quan niệm sử, địa, văn học, nghệ thuật và ý thức đều chính trị hóa, hơn nữa quốc phòng hóa.

Phòng điệt, phòng gian, phòng hoang, phòng bệnh, phòng không và phòng độc là những vũ trang của tinh thần.

⁸³ Sinh sản, nghĩa ở đây là sản xuất.

⁸⁴ Tiêu phí: dùng của cải sản vật hết đi, trái với sinh sản (consommer). Đào Duy Anh. Sđd, tr. 697.

⁸⁵ Không thấy có: Thiệt Giáo 39 - Thiệt Giáo 42. Kế bên các tiêu đề "Thiệt Giáo (#)" trong phần '3.' này có khi ghi "Tu Dưỡng Thái Dịch Lý Đông A".

Học Hội Thăng Nghĩa

THIỆT GIÁO 44

QUỐC DÂN SINH HOẠT QUY PHẠM

- 1) Cơ tầng quốc dân sinh hoạt quy phạm tổ chức theo tiểu tổ hình thức, phụ đạo chế độ, tương hỗ chủ nghĩa, dân chủ tập trung, hợp tác dân chủ quán triệt bởi một sinh hoạt hiện thực giáo dục, tập thể, tự ngã⁸⁶ giáo dục, đào tạo thành một sinh hoạt hợp tác dân chủ và kế hoạch hưởng thượng.
- 2) Quốc dân sinh hoạt hoàn toàn xã hội hóa, công nghiệp hóa và quân sự hóa.
- 3) Quân dân sinh hoạt quá trình hoàn toàn quy tầng, đào luyện chặt chẽ một sinh mệnh gốc, tinh thần gốc, lực lượng gốc và hành động gốc.
- 4) Thăng Nghĩa kiến thiết là mục đích hiện thực của quốc dân, quốc dân tất phải ở đó đào luyện thành một sinh mệnh vĩ đại. Kinh Dương là lý tưởng viễn đại của quốc dân, quốc dân tất phải trông đó làm một sứ mệnh bất di bất dịch.
- 5) Quốc miếu giáo, Đại Nam giáo, bốn lễ chế đem sinh mệnh của mỗi phần tử trong dân tộc khế hợp với toàn bộ quá trình lịch sử quốc gia và vũ trụ, quốc dân tất phải từ đó nắm chắc được một y quy⁸⁷ cứu cực của nhân sinh.
- 6) Quốc dân sinh hoạt hưởng thượng phải tinh thần thống nhất, xã hội hòa hài, cơ năng thống nhất, bình đẳng mãn túc, nhận thức hưởng thượng, phải là một phần tử quốc dân tất phải là một phần tử quốc phòng khoa học văn hóa.
- 7) Thăng Nghĩa quốc sách là tông nguyên khai sách đời mới cho Đại Việt quốc gia, phàm mỗi quốc dân hoàn toàn triệt để đào luyện trong căn bản tạng, chấp hành quốc sách được thực hiện.
- 8) Thăng Nghĩa dân tộc căn bản Đảng lãnh đạo quốc dân thực hành toàn diện cách mạng và hưởng thượng cách mạng, đồng thời lãnh đạo quốc dân thực hành toàn diện sáng tạo và hưởng thượng sáng tạo.

⁸⁶ Tự ngã: (Triết) Cái "tự mình" về tinh thần. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 747.

⁸⁷ Y quy (Y – bộ Nhân: nương, theo, dựa vào. Quy - bộ Bạch: dốc lòng tin theo). Y quy là nương tựa vào lòng tin, y cứ vào lòng tin theo. (khuyết danh).

- 9) Quốc dân phải khôi phục lại Đại Việt dân tộc tính, trào phúng, khẳng khái, sáng tạo tính và độc lập; khế hợp với tinh thần lập quốc Thăng Nghĩa, Kinh Dương, dân tộc luân lý, xã hội giao tế, trung tâm giáo dưỡng, phân phát tự động đào luyện mình thành một dân tộc phần tử hoàn mỹ.
- 10) Quốc dân mỗi người nên có một mục tiêu lập chí và chung thân công tác viễn đại, phát thệ cống hiến cho quốc gia một cây cỏ, một li phân, một chương cú; tức mỗi người phải tùy theo tạo nghệ của mình trông thấy cái nhu yếu bách thiết của quốc gia ta là thiếu máu văn hóa, hết sức cống hiến quốc gia về thực hành và lý luận sung thực⁸⁸ huyết quản cho Văn Làng⁸⁹.
- 11) Quốc dân mỗi người có quyền lợi tham gia ý kiến và phát dương siển thuật văn hóa sự nghiệp của Thăng Nghĩa quốc sách, cần cầu môn hệ đại khai, tập tư quảng ích thiết thực để làm không phải là một thứ hạn chế môn phiệt⁹⁰ ở quốc học tông.
- 12) Mỗi quốc dân y chiếu quốc sách 5 trình tự tu thân xử thế là: duy đạo, duy lực, duy hành, duy quốc, duy gia⁹¹ làm quy củ và y quy cho nhân sinh sự nghiệp của mình.
- 13) Mỗi quốc dân Nam phải y chiếu Nam sách: đại ngã, đại mệnh, đại học, đại hành, đại nghiệp, hết sức tạo tự.

⁸⁸ Sung thực (Sung - bộ Nhân: đầy đủ. Thực - bộ Miên: có thật, giàu có, phần bên trong). Sung thực là làm cho có một nội dung đầy đủ rõ ràng. (khuyết danh).

⁸⁹ Làng: đây là một trong những nhận xét quan trọng nhất của Lý tiên sinh, không chỉ có giá trị về mặt từ nguyên mà còn cả về lịch sử và văn hóa Việt. Làng xã Việt Nam là cơ cấu kinh tế - xã hội đáy tầng có đủ sức đề kháng chống lại sự đồng hóa. Việt Nam đã nhiều lần mất nước nhưng chưa bao giờ mất làng, nên Việt tộc mới sống mãi ngàn năm. (HVL).

Chữ "Làng" có chép trong tự điển 'Dictionarium Anamitico Latinum' do AJ.L Taberd biên soạn vào năm 1838.

Hội Bảo Tồn Di Sản Chữ Nôm. Từ điển Taberd, tại tr. 254, bản online.

⁹⁰ Môn phiệt, như chữ phiệt duyệt: ngày xưa, viết công trạng của người công thần treo trên cửa, ở phía tả gọi là phiệt, ở phía hữu gọi là duyệt. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 577.

⁹¹ Xem thêm trong tài liệu Tu Dưỡng Thăng Nhân.

- 14) Mỗi quốc dân Nữ phải y chiếu Nữ sách: hiền nữ, hiền phụ, hiện đại nữ, hết sức tu dưỡng.
- 15) Mỗi quốc dân trong bản vị là gia đình kiến thiết; gia đình có gia sách: gia phả, gia hệ, gia thống, gia nghiệp, gia giáo, hết sức duy trì các cơ sở đó của quốc gia.
- 16) Mỗi quốc dân tự mình gồm 3 bản vị sự nghiệp: tiểu bản vị là nhân cách tu dưỡng cho kiện toàn; trung bản vị là lĩnh đạo gia đình cho phúc lợi; đại bản vị là lĩnh đạo quốc dân (quân), giáo dưỡng xã hội (sư), phục vụ dân tộc (nô), đồng tình nhân loại.
- 17) Mỗi quốc dân phải thực hành dân tộc danh dự vô thượng, quốc gia nghĩa vụ vô thượng, toàn bộ quá trình sinh mệnh đem hy sinh, phó thác cho dân tộc quốc gia, thề cùng với thế giới tiêu diệt hay dân tộc bình đẳng cùng sống còn.
- 18) Mỗi quốc dân đều đoàn kết thành một nguyên tầng cộng-đồng-thể, quán triệt cái tinh thần lực-hào-thể, chiến-đấu-thể, huy hoàng, vĩ đại, thẳng tiến đến tương lai vô cùng, mở một trời đất riêng Đại Nam Hải.

THIẾT GIÁO 45

Thiên II

CHÍNH TRỊ TU DƯỠNG

PHÁP TRỊ

Dân chúng dưới huấn luyện hoàn thành một tu dưỡng cơ bản về pháp trị làm nền tảng cho dân chủ sinh hoạt. Căn-bản-pháp của quốc gia (hiến pháp) muốn cho dân chúng biết mà duy hệ⁹², tất phải cho dân chúng nắm giữ được sống còn của hiến pháp, mà muốn thế tất phải làm cho dân chúng có đủ năng lực thảo luận đến thế nào là hiến pháp và muốn nó có những quy định như thế nào.

Hơn nữa, ít nhất dân chúng phải có cơ bản khái niệm về pháp học về hiện hành pháp luật của quốc gia, phải có một kiến giải đối với triết học của pháp luật với hết các phạm trù của văn hóa và sinh hoạt, những thủ tục dân quyền.

Dân chúng hơn nữa phải hiểu rõ quốc-tế-pháp bình thời và chiến thời, cần nhất là hiểu rõ quan hệ của quốc gia và quốc tế, những cơ bản quyền lợi và cơ sở triết học của quốc-tế-pháp cho quốc gia (bình đẳng, tự quyết, vinh dự).

Cấp thiết hơn hết thảy là dân chúng hiểu rõ thế nào là tư cách sống còn, quyền lợi độc lập. Vấn đề đó cần nhất cho Việt; tư cách và quyền lợi lịch sử của ta phải chi phối được quốc tế tình lý, quốc tế quán lệ mà còn phải đạt tới địa bộ thực hiện ra hiện đại, hưởng thụ quốc tế quyền lợi và pháp quyền.

DÂN TRỊ

Tu dưỡng về dân quyền trên lý luận và thực tiễn là muốn cho dân chúng tự kỷ nắm giữ được quyền sống còn của nước nòi ở tự mình một cách sáng suốt. Hơn nữa lịch sử còn là một hạng mục mà tu dưỡng dân quyền không thể không có liên hệ với.

⁹² Duy hệ: ràng buộc giữ gìn lấy. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 182

Xã hội sinh hoạt và xã hội nhận thức, đó là cái căn cơ của thực tiễn dân quyền trực tiếp quốc tế về tri thức trên mọi mặt không thể hốt thị⁹³ được.

Những cơ bản sinh hoạt của quốc dân cần phải đính chính lên một đời mới. Nhưng mà trong dân chủ chính trị, cốt nhất là dân chúng phải tự mình chi phối được sự phát triển của thời cục, cho thời cục đó hướng về phương diện có lợi cho hòa bình, cho nên thời sự trí thức phải luôn luôn bận bịu óc người dân. Chính trị phải được dân chúng luôn luôn gây thành dư luận. Nhưng mà quân sự trí năng và lòng hy sinh là áo giáp của dân chủ.

THIỆT GIÁO 46

ĐẠO TRỊ

Chúng ta trong lý tưởng hi cầu một loài người và dân tộc ta thống trị dưới Đạo.

Đạo đó là nghĩa vụ, quyền lợi bình hành phát triển trên nền tảng của cơ hội bình đẳng. Đạo đó là bản vị của các xã hội hoạt động hoàn toàn mới, hợp với lý tưởng của chính trị là thiết kế và chấp hành của dân sinh; giáo dục là khởi điểm và chung điểm của chính trị; kinh tế là cơ bản điều kiện của chính trị sao cho toàn dân trực tiếp. Đạo nghĩa là sao cho loài người có một đường lối nhân cách lập thể và hòa bình tiến hóa, cho nên tu dưỡng về đạo trị yêu cầu toàn dân có những tri thức cơ bản về hạ tầng tự động tổ chức và tự động giáo dưỡng.

⁹³ Hốt thị: xem khinh, không lưu tâm đến. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 319.

Quyển Hai

NHÂN SINH TU DƯỞNG

Thiên I

NHÂN LOẠI HỌC

Loài người là loài người của loài người sống, còn, nổi, tiến, hóa ở trên nền tảng và điều kiện loài người. Cho nên một nhận thức rõ rệt và sống chính về loài người là cái y quy thực tiễn cho người ta sống. Nhân loại học, nguyên thủy sử và lịch sử học phối hợp với văn hóa và địa lý là trung tâm nhận thức và tu dưỡng của loài người. Có thể nói đây là trung khu của toàn thể học thuật Duy Dân. Cơ sở và căn nguyên của loài người vạch rõ ra với sự phát hiện của nó mà suy diễn ra tất cả các ngành sinh lý diễn tiến, tâm lý diễn tiến, chủng tộc diễn tiến và chế độ diễn tiến. Quy tắc của loài người là ở nơi đại tự nhiên.

Dân tộc học, dân tộc sinh lý học, dân tộc vệ sinh học phải truyền bá bằng mô hình, đồ vẽ và triển lãm cho suốt khắp và ăn sâu; đây là một trong các nhân tố tinh thần cứu tế và phục hưng dân tộc.

Các cơ bản luật tắc của nhân loại học: địa lý phân bố, lịch sử trình tự, nhân quả lũy tích và dân tộc đặc tính; bốn bối cảnh đó có một giá trị lớn lao quyết định những luật tắc về luân lý và sinh hoạt của dân tộc.

THIỆT GIÁO 47

Thiên II

NHÂN SINH TU DƯỞNG

Nhân Sinh Quan

Các Mặt Đào Luyện

Cơ Bản Sinh Hoạt

Tính, tâm, thân, mệnh thống nhất biểu hiện ra gọi là sinh hoạt: cái phong độ của sinh hoạt thống nhất tư tưởng, hành động, tình tự và thái độ gọi là nhân cách. Sinh hoạt trong cái ý nghĩa rất trọng yếu đó, yêu cầu mỗi người phải làm đầy đủ sống tự mình đối với loài người, dân tộc, xã hội, gia đình và tự mình, nghĩa là muốn cho đời sống nghệ thuật hóa (đẹp), tiến lên thực hiện (rộng và sáng), mỗi mỗi ở đời đều cần có nền tảng. Nền tảng của đời sống trông vào các thường thức có đầy đủ và vững chãi không; lại trung tâm của sinh mệnh và nguyên-động-lực của sinh mệnh đó là thể cách rất khỏe mạnh, sinh ra đời, lớn lên, điều kiện trước nhất là cần có sức khỏe. Người ta xử thế tiếp vật cố nhiên phát sinh quan hệ với xã hội mọi người, nhưng nền tảng của quan hệ đó là nhân sinh, mà tài liệu của nhân sinh là tài vật. Muốn cho quan hệ xã hội được vui đẹp và tăng tiến, nghĩa là xã hội hòa hài và tinh thần thống nhất, cần phải chú trọng kinh tế thường thức và đầy đủ kinh tế cơ năng, còn cần phải có cái tri thức kỹ thuật và năng lực lợi dụng những đồ bỏ đi, tức sự lợi dụng đó nên tổ chức thành⁹⁴ một bộ phận khoa học truyền bá cho mọi người. Cho nên nền tảng của chính trị giáo dục là những cơ bản sinh hoạt (ăn, ở, mặc, đi, dạy, chơi, làm) và những cơ bản động tác (ăn, uống, ngồi, làm, quyết, ứng, đối), cũng ví như nền tảng của quân đội giáo dục là khép chân mở chân, chú mục và lễ nghi vậy. Hoàn thành những cơ bản tu dưỡng đó gọi là tu thân, ai nấy đều lấy tu thân làm gốc.

Sứ mệnh của người ta là thực hiện tới cái bờ cõi tối cao của vũ trụ, tức là lợi lạc của bản thân mình là chứng nghiệm được cái ý nghĩa cứu cực của nhân

⁹⁴ Trong nguyên bản là 'tổ thành'.

sinh ở trong cái cảnh vực tối cao của tạo hóa vậy. Tóm tắt lại, nền tảng của tu dưỡng nhân sinh quy vào:

- 1) Rèn đức tính, tâm, thân mệnh bằng thể dục làm trung tâm.
- 2) Rèn đức trí, khí, nhiệt, thành lấy triết học là lò lửa, cội gốc cho năng lực trí thức và đạo đức.
- 3) Rèn đức tình, lý, sự, vật lấy thường thức làm trung tâm và vốn liếng cho sự ra đời và xét vật.

THIỆT GIÁO 48

NHÂN SINH QUAN

A- Nhân sinh tự nhiên quan

- Bản chất: Quá trình hai tác dụng đồng hóa (anabolisme) và phá hoại (catabolisme) của sinh-mệnh-thể.
- Sinh mệnh ý nghĩa: Sinh tồn cạnh tranh, thích ứng hoàn cảnh, cải tạo tự kỷ, đào luyện quan năng.

B- Nhân sinh xã hội quan

- Cá Thể: Óc, tay sáng tạo lao động công cụ. Mục đích kế hoạch xã hội phân công, hợp tác, lịch sử ký tái tuyển thụ.
- Xã hội ý nghĩa: Vật chất sinh hoạt làm cơ sở; hoàn cảnh chi phối, ý chí tự do, nhân sinh mâu thuẫn và thường biến, chính thể tính.

C- Nhân sinh xã hội tự nhiên thống nhất quan.

D- Nhân sinh bình giải.

Đ- Cứu cực ý nghĩa: Giá trị, khái niệm.

E- Sinh hoạt phương thức và nguyên tắc

Chiến đấu hóa.

Khoa học hóa.

Nghệ thuật hóa.

Cách mạng hóa.

Học Hội Thăng Nghĩa

Nhân cách hóa.

G- Nhân sinh tu dưỡng

Tinh Thần.

Tư Tưởng.

Thân Thể.

Xã hội.

H- Dân sinh thực hiện triết học

Động lực: Nhiệt thành.

Tiềm năng: Tính tình.

Hành vi: Bị chỉ định công tác, chung thân công tác.

Quan hệ: Phục vụ sáng tạo.

Giá trị: Quá khứ, hiện tại, vị lai.

THIẾT GIÁO 49

TƯ TƯỞNG TU DƯỠNG VÀ ĐÀO LUYỆN

A- Tư tưởng bản thể luận

1) Tư tưởng, cảm giác, kinh nghiệm.

2) Tâm lý học thuyết.

3) Tư tưởng, phương pháp và lịch trình (khái niệm, phán đoán, suy lý).

B- Tư tưởng phương pháp luận (học).

Lý quy, lý tắc.

C- Lý tưởng kỹ thuật luận (thuật).

1) Hoài nghi tác dụng.

2) Quan sát tác dụng.

3) Phê phán tác dụng.

Học Hội Thăng Nghĩa

4) Thực nghiệm.

5) Kiến định tư tưởng.

D- (Phụ) Vận dụng và phát triển ký ức

1) Không hoài phí, lãng phí sức nhớ (ách yếu).

2) Nhớ thực kỹ và đúng.

3) Nhớ trật tự và có hệ thống.

4) Vận dụng quan cảm ngoài óc và mắt (tay viết, mồm đọc, tai nghe).

5) Vận dụng liên tưởng.

6) Vận dụng ôn tập.

7) Ma luyện⁹⁵ thực tiễn.

Đ- (Phụ) Vận dụng và phát triển ký ức

1) Đào luyện sức linh ngộ.

2) Ma luyện thực tiễn.

3) Nghiên cứu có hệ thống.

4) Luyện tập kinh thường⁹⁶.

THIỆT GIÁO 50

TRÍ TUỆ TU DƯỠNG VÀ ĐÀO LUYỆN

A- Trí tuệ bản chất và phạm trù (yếu tố)

1) Năng lực tinh thần để sáng tạo học tập giải quyết vấn đề, thích ứng hoàn cảnh, thể là trí tuệ, dụng là tư tưởng.

2) Do sự kết cấu và kết hợp của thần kinh tạo tự.

3) Gồm ký ức, suy lý, tưởng tượng và chú ý, trừu tượng phán đoán.

⁹⁵ Ma luyện: mài và rèn; nghiên cứu và luyện tập. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 433.

⁹⁶ Kinh thường: bình thường, thông thường; cái phép nhất định. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 351.

4) Cơ sở cảm giác và kinh nghiệm.

B- Trí tuệ kiện toàn và phát triển

1) Sinh hoạt hợp lý hóa (trật tự doanh dưỡng vận động kế hoạch).

2) Dùng não, lực hợp lý hóa (không quá hao phí, không quá định vị).

3) Tinh, khí, thần bình hành điều tiết.

4) Tránh ưu uất và ảo tưởng.

5) Tránh độc vật⁹⁷ và thị dục⁹⁸.

6) Phát triển thuận kỳ sở trường⁹⁹.

7) Bình quân vận dụng các trí tuệ yếu tố.

8) Lý luận thực tiễn bình quân.

C- Trí tuệ (năng) tu dưỡng và đào luyện

a/ Ký ức (ấn tượng, thủ ký hồi ức, tái luyện).

1) Tưởng cố ấn tượng.

2) Vật chất nhớ thiết thực lợi hại, kinh nghiệm rồi hứng thú.

3) Toàn bộ ký ức, lý luận ký ức.

4) Thủ xả¹⁰⁰ các tài liệu sao cho kinh tế hữu dụng.

b/ Suy lý (trực tiếp, gián tiếp, đơn giản, phức tạp).

1) Khởi cái năng động suy lý.

2) Súc tích và chỉnh lý nhiều quan niệm thật minh xác.

⁹⁷ Độc vật: những sách vở báo chí để trẻ con đọc. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 242.

⁹⁸ Thị dục: ham muốn. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 793.

⁹⁹ Từ câu số 6 đến câu số 8 vốn được ghi là câu số 1 tới câu số 3. Có thể năm câu đầu trong đoạn này thuộc 'trí tuệ kiện toàn', ba câu sau thuộc 'trí tuệ phát triển'.

¹⁰⁰ Thủ xả: lấy và bỏ. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 824.

- 3) Suy lý phương pháp và lịch trình.
- 4) Giới thiệu và phân loại.
- 5) Khảo tra nội dung và kết quả.

D- Tưởng tượng (hồi ức và sáng tạo)

- 1) Khoáng triển tưởng tượng (chất và lượng).
- 2) Dùng biểu suất tác dụng phát triển tưởng tượng.
- 3) Bả ác được đặc chất nhiều, sự vật, tượng.

Đ- Chú ý

- 1) Tập trung (đối tượng và trở ngại).
- 2) Khoáng đại và phạm vi.
- 3) Chú ý đúng và sâu sắc.

THIỆT GIÁO 51

HỌC VẤN TU DƯỠNG VÀ ĐÀO LUYỆN

A- Trí thức bản thể luận

- 1) Mục đích cầu chân lý.
- 2) Ý nghĩa, phạm vi, nội dung.
- 3) Sự tiếp cận chân lý của trí thức.
- 4) Thực tiễn lại tiêu chuẩn chân lý.

B- Chân lý bản thể luận

- 1) Chân lý tương đối và cụ thể.
- 2) Chân lý tuyệt đối tính (không vi phản tương đối).
- 3) Thực tiễn và tiêu chuẩn chân lý.

C- Học vấn quan

- 1) Danh lợi chủ nghĩa (làm quan mưu sinh).

Học Hội Thăng Nghĩa

- 2) Hứng thú chủ nghĩa.
- 3) Xã hội chủ nghĩa.
 - a/ Phát hiện tự nhiên.
 - b/ Phát hiện xã hội.
 - c/ Đào tạo năng lực, biến cải tự nhiên và xã hội.
 - d/ Xúc tiến văn hóa.
 - đ/ Nâng cao công năng và giá trị cá nhân.

D- Học vấn phương pháp

- 1) Sinh nhi tri chi - an nhi hành chi.
- 2) Học nhi tri chi - lợi nhi hành chi.
- 3) Khốn nhi tri chi - miễn cưỡng nhi hành chi.
- 4) Bác nhi ước chi, ước nhi bác chi.
- 5) Xã hội giáo dục, học hiệu giáo dục, tự ngã giáo dục.
- 6) Sách vở, thực tế sinh hoạt, tự nhiên và xã hội tài liệu, kinh nghiệm, công cụ, chế độ sản vật, di vật.

Đ- Đọc thư kế hoạch

- 1) Nghiên cứu phân phối (khoa mục, thời, không, sự).
- 2) Nghiên cứu cục trung tâm (cơ bản, bổ trợ, tham khảo).
- 3) Học tập, luyện tập, nghiên cứu.

E- Đọc thư phương pháp

- 1) Chọn sách và cầu sách.
- 2) Tĩnh đọc và phiếm đọc.
- 3) Thực tiễn, trước thuật, tài liệu và tâm đắc tổ chức.

G- Đọc thư hiệu suất

- 1) Tư tưởng phương pháp tốt và đọc thư kế hoạch tốt.

Học Hội Thăng Nghĩa

- 2) Sinh hoạt tư tưởng, hành động quy luật hóa.
- 3) Khí quan quân hành phát triển.
- 4) Trí lực các bộ (nhớ hiểu, nghĩ, tưởng tượng) quân hành phát triển.
- 5) Tu dưỡng phê phán, quan sát, thực nghiệm.
- 6) Nghiên cứu tập đoàn.

H- Công cụ tri thức (công cụ tri thức của học vấn, cái tri thức dùng làm công cụ để nghiên cứu về học thuật).

- 1) Quy học (danh: bản, ngoại quốc văn; số: lý quy học).
- 2) Thường thức.

THIỆT GIÁO 52

KIỆN KHANG TU DƯỠNG VÀ ĐÀO LUYỆN

A. Sinh lý phát dục

- 1) Thể lượng phát dục.
- 2) Tình phát dục (xuân tình phát động kỳ).
- 3) Thần kinh phát dục.

B. Tâm lý phát dục

- 1) Cảm giác phát dục (cái khí quan đặc biệt và âm nhạc).
- 2) Tình tự (đặc biệt tình dục, các hạng tình tự).
- 3) Trí tuệ phát dục.

C. KIỆN KHANG Ý NGHĨA

- 1) Toàn bộ tinh thần, cơ năng, khí quan bình hành phát triển.
- 2) Tân trần đại tạ¹⁰¹ tác dụng sướng thông.

¹⁰¹ Tân trần đại tạ (Tân - bộ Cân: mới; làm cho mới, sạch. Trần - bộ Phụ: họ Trần; bày biện; cũ. Đại - bộ Nhân: thay (đại diện); đời (tam đại). Tạ - bộ Ngôn: kiểu từ,

- 3) Thân thể phát dục thành thực giữ được thể chất và phân lượng nhất định.
- 4) Năng lực phản ứng hoàn cảnh tăng tiến.

D- Bệnh thái nguyên nhân

THIỆT GIÁO 53

a/ Dưỡng doanh phương diện.

- 1) Doanh dưỡng bất túc.
- 2) Thời khí và tự nhiên thất thường.
- 3) Ăn uống quá độ và ăn uống tự độ.

b/ Động tác phương diện.

- 1) Vận động và lao tác quá độ.
- 2) Không chịu vận động.
- 3) Sắc dục quá độ, sắc tưởng quá độ (thủ dâm; di, mộng tinh).

c/ Sinh hoạt phương diện.

- 1) Đời sống rối loạn, lãng mạn, trụy lạc.
- 2) Ở bẩn quá.
- 3) Đại tiện không đều.

d/ Tinh thần phương diện:

- 1) Dùng óc quá độ.
- 2) Ưu uất ảo tưởng.
- 3) Thị dục, độc vật.

Đ. Tâm thần đào luyện.

chối không tiếp khách; thôi; lui đi, nhường). Tân trần đại tạ là mới cũ nhường chỗ cho nhau. (khuyết danh).

THIỆT GIÁO 53**THỰC HIỆN**

Có hai thứ thực hiện: Đạo Học và Khoa Học. Một đấng là thực hiện tự tướng (en soi) lấy ngay tinh thần và căn cơ cá nhân làm công cụ động lực và nguyên liệu; phát triển đầy đủ đến cõi nhất như (identification) nghĩa là sự hòa đồng của loài người và vũ trụ là một. Cái tính chất của thực hiện đó đi từ tri hành hợp nhất đến tri hành viên mãn là Trung thừa, cho tới bước trí lương tri, trí giản dị gọi là Đại thừa; cõi ấy không còn phân biệt mình với vũ trụ mà trong mình ta cũng chỉ còn một mình ta, nghĩa là không có phân biệt tri với hành nữa. Sự thực hiện đó là thực hiện siêu nhiên, siêu xã hội, lý tưởng; trong cõi đó là tuyệt đỉnh của tri, tình, ý; Bồ Đề đại giác hóa, là một thứ pháp thân, báo thân, hóa thân, viên đốn hóa, tức thần, tức Phật vô thừa.

Một đấng là thực hiện ngoại trần, lấy tiếng của Kant mà gọi là ngoại lập pháp (hétéronomie), đó là thực hiện khoa học. Người ta lăn vào thiên nhiên bằng thực học, chộp bắt lấy những định luật chủ yếu mà không tự hàm dưỡng được bằng những định luật đó, người ta với thiên nhiên mãi là chủ khách, hơn nữa là thù địch; người ta chạy ra khỏi mình, ngã vào một trận gió lốc hoảng hốt.

THIỆT GIÁO 54

Quyển Ba

CHIẾN TRANH TU DƯỠNG

Thiên I

CHIẾN LÝ NHẬN THỨC

Một quốc dân có đầy đủ những thường thức về chiến tranh, quốc dân đó là những chiến sĩ có tự động năng lực ở mặt trận, hy sinh có ý thức cho quốc gia.

Chiến sử học thức đem mạch máu ông cha hôi hổi truyền tiếp lại mình trên một binh thống và tranh đấu quá trình vĩnh viễn.

Những tri thức cần yếu về chiến thời sinh hoạt mang quốc dân chiến sĩ hóa.

Chính lược tạm chia gồm các bộ môn:

- 1) Quốc sách căn cứ.
- 2) Nội chính phương châm.
- 3) Ngoại giao phương châm.
- 4) Chính sách thứ tự là tuyên truyền.
 - a/ Vũ lực.
 - b/ Kinh tế.
 - c/ Ngoại giao.

Chiến lược cũng tạm chia các bộ môn:

- 1) Quốc phòng kế hoạch.
- 2) Chiến thời kinh tế.
- 3) Động viên kế hoạch.

Học Hội Thăng Nghĩa

- 4) Xuất động kế hoạch.
- 5) Chiến thuật biên tổ.
- 6) Dự tưởng chiến tranh (chiến lược bố trí khu vực, địa điểm, tác chiến hoạt động).
- 7) Quốc phòng công cụ.
- 8) Tác chiến phương châm.
- 9) Quân bị phong cách. Kiến quân phân phối (hải, lục, không tiêu chuẩn).

Binh khí quyết định chiến thuật, tán trợ chiến lược, nên nghiên cứu quân sự đời nay lấy hai trung tâm:

- 1) Kỹ thuật và chế tạo binh khí.
- 2) Tổ chức và chỉ huy chiến đấu.

Tổng động viên chuẩn bị: thống nhất tinh thần và tổ chức quốc phòng. Sự tổ chức quốc phòng chia ra nhân lực tổ chức (thể cách, tinh thần học thuật), vật lực tổ chức (đất đai, nguồn sản, máy móc) và hỗn hợp tổ chức (kinh tế hoạt động, chính trị động viên và tham mưu bản bộ). Chiến sĩ giáo huấn rất cần cho chiến tranh chỉ đạo; “hãy nhớ bài học trên sông Vistula!”¹⁰².

¹⁰² Căn cứ vào các biến cố lịch sử những năm 1940s, lúc WW II đang diễn ra, chúng tôi (HVL) cho rằng Lý tiên sinh có thể muốn đề cập đến câu chuyện bên bờ sông Vistula của nước Ba Lan.

Bên bờ sông Vistula (Wisła), Ba Lan từng thắng Nga Xô trong trận chiến năm 1920. Hồng quân Bolshevik Nga với lực lượng hùng hậu tiến tới cửa ngõ Warszawa, họ đã bị quân đội Ba Lan dưới sự lãnh đạo của Tướng Józef Piłsudski kháng cự. Các nước Tây Âu đều biết Ba Lan là cửa ngõ chiến lược nhưng hỗ trợ cuộc chiến này một cách hời hợt. Rốt cuộc, Ba Lan chỉ biết dựa vào quân đội của riêng mình, hầu hết gồm các cảm tử quân cùng các nhóm dân quân tình nguyện.

Trận đánh bên bờ sông Vistula gay gắt, quyết liệt kết thúc sau 10 ngày khiến Hồng quân Nga tháo chạy tán loạn, Lê nin kêu gọi rút quân rồi quyết định thương lượng hòa bình với Ba Lan. Trận chiến Vistula cùng chiến thắng nhanh gọn của Ba Lan trước bạo quyền Nga Xô được sách sử gọi là “Điều kỳ diệu bên sông Vistula” hay “Kỳ tích bên dòng Wisła” (“Cud nad Wisłą”). Giới sử gia ghi nhận đây là trận chiến thứ 18 quan trọng trong lịch sử thế giới, bởi đã ngăn chặn được làn sóng đỏ cộng sản tràn khắp Âu châu.

Ba Lan kháng cự Nga cũng không khác gì Việt Nam đối mặt Trung Quốc. Thiển nghĩ, có phải đây là bài học Lý tiên sinh muốn đưa ra giáo huấn các chiến sỹ Việt Nam chăng?

Học Hội Thăng Nghĩa

THIỆT GIÁO 55

TOÀN DIỆN CHIẾN TRANH

(Ludendorff¹⁰³)

Toàn dân phải lấy nghĩa gốc của nước nòi làm tin tưởng cao sâu nhất, thể nghiệm nó bằng cả tri thức và thân thể. Toàn dân chiến tranh trong cái mục đích siêu việt và gìn giữ sống còn và hạnh phúc của nòi giống, cực gay gắt, yêu cầu huy động toàn dân chính trị, toàn dân tinh thần, sinh lý và kinh tế phục vụ cho thắng lợi. Hình thái của chiến tranh (bản chất và hình thức của nó), theo cái phạm vi ngày thêm bao quát rộng rãi toàn thể cái sống còn của dân tộc ngày càng đi tới trù tượng và tuyệt đối. Uyên nguyên¹⁰⁴ của toàn dân chiến tranh ở cuộc quốc dân cách mạng Pháp nhân tiện đã thay đổi cả quan hệ của chính trị và chiến tranh. Chính trị và chiến tranh thay đổi nhau phục vụ cho mục đích thắng lợi của nhau.

Cơ sở của toàn dân chính trị và chiến tranh là xã hội hòa hài, tinh thần thống nhất và kinh tế kế hoạch. Sự duy trì sinh hoạt của dân tộc và thống nhất của dân tộc, phát huy cái năng suất tối cao của dân tộc hoạt động tức là nghĩa vụ vô hạn lớn lao. Tinh thần thống nhất là sự tom góp lâu dài và gân thít của những tinh thần đồng chất (homegène), khác với tinh thần đoàn kết là sự kết hợp tạm thời và máy móc của những tinh thần dị chất (hétérogène). Xã

Trong tài liệu gốc chúng tôi lưu trữ, câu này chép rằng: "hãy nhớ bài học trên sông Vina (Riga)!"

¹⁰³ Erich Friedrich Wilhelm Ludendorff (1865 –1937) là một tướng lĩnh và chiến lược gia quân sự quan trọng của Đế quốc Đức, trong Đệ nhất Thế chiến (1914 - 1918). Tướng E. Ludendorff được xem là người khởi xướng lý thuyết "Chiến tranh toàn diện" (hay Chiến tranh tổng lực), ông đã trình bày quan điểm này trong tác phẩm "Der totale Krieg" (Cuộc chiến tranh tổng lực), xuất bản năm 1935. Trong tác phẩm này, E. Ludendorff đã lập luận rằng toàn bộ cơ chế và nhân lực quốc gia nên được huy động, bởi vì hòa bình chỉ là một khoảng thời gian giữa các cuộc chiến.

Lý thuyết "Chiến tranh toàn diện" sau này được Carl von Clausewitz đề cập trong tác phẩm "Vom Kriege" (bản tiếng Anh – "On War"), và được khai triển trong thế kỷ XX. Trong một cuộc chiến toàn diện, sự phân biệt giữa các chiến sỹ và thành phần dân sự giảm đi và đôi khi biến mất hoàn toàn; bởi trong nỗ lực chiến tranh, đối phương có thể xem xét toàn bộ con người của quốc gia tham chiến chỉ là một nguồn nhân lực.

¹⁰⁴ Uyên nguyên: nguồn sâu; nguồn suối; nguồn gốc của sự vật. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 889.

Học Hội Thắng Nghĩa

hội hòa hài là sự phối hợp ý và mẫn ý linh hoạt và gân thít của xã hội thành viên thống nhất và cùng chung qui tước về nghĩa gốc. Kinh tế kế hoạch là sự quản lý có khoa học của dân dụng và quân nhu chiến thời kinh tế phải phổ cập chính sách cung cấp, chính sách kim dong¹⁰⁵ và tài chính cũng là sự động viên linh lợi và thỏa đáng hai chính sách đó. Tinh thần thống nhất của dân tộc căn cứ vào sự giác ngộ dân tộc và sự thể nghiệm quốc hồn rất sâu sắc, rất đau cảm của mỗi dân tộc phần tử. Phá hoại và phản động của dân tộc thống nhất do gốc gác là cái thể lực và khuynh hướng siêu quốc gia (Do Thái, Cơ Đốc, thể giới tư bản và quá khích cộng sản, theo lập trường của người Đức mà nói), giới bị các công tác phản động và tuyên truyền cho khích lệ tinh thần dân tộc lên cho quốc gia khi có chiến tranh.

THIỆT GIÁO 56

Quân đội phải hiểu rõ mình là dân tộc quân, mỗi chiến sĩ là một dân tộc chiến sĩ.

Trong khi toàn dân tộc chiến đấu, hy sinh, làm lụng cho quân đội thì dân tộc chiến sĩ xả thân giữ gìn cho đời sống giống nòi. Toàn dân giác ngộ ý chí và quê nhà trọn vẹn, đó là ba nhân tố duy trì cuộc toàn diện chiến tranh. Cường độ của quân đội cố nhiên ở số lượng, huấn luyện và vũ trang; thực chất của quân đội chân chính là tinh thần và đạo đức. Chiến tranh về tương lai càng yêu cầu mỗi chiến sĩ tự mình hành động và cố sức mình để đánh trận. Quân kỷ nghiêm ngặt cần nhất: nó không làm mất cá tính, trái lại làm mạnh thêm cá tính. Mỗi chiến sĩ phải có quân kỷ, quốc hồn, tự động và lòng phụ trách (chất, lượng, kỹ, lực). Thành phần hải, lục, không quân tùy theo quốc thể mà phân phối. Sự xuất động toàn dân chiến tranh yêu cầu cái hình thức quyết chiến (chóng đánh, chóng quyết, đánh chớp sét). Quyết chiến là mục đích số một của chiến đấu, quyết định được thua, công và thủ đều nhằm vào mục đích đó; nhược điểm của quân địch phải nắm giữ được, thi hành quyết chiến gồm có hai chiến thuật: sức bản và tiến công, xung phá địch nhằm vào nơi yếu khẩu. Cố nhiên chế không quân và chế hải quân có một tác dụng quyết định. Tuyên truyền chiến cần phải thi hành khi cần phải phát động cả dân chúng chiến tranh mặc áo thường. Chiến và chính lược phải cho nhất trí hợp tác để bao vây quân địch.

¹⁰⁵ Kim dong (Kim - bộ Kim: vàng, tiền bạc. Dong hay dung - bộ Trùng: hoà tan, lưu thông). Kim dong là toàn thể tiền bạc lưu hành trong thị trường. (khuyết danh).

Sự thực hành chiến tranh, tuyên chiến nên nhường cho phía địch làm, mệnh lệnh của tiến quân phải đã có một trung tâm điểm để xu hướng. Thống sếp lĩnh đạo cuộc chiến tranh toàn dân để gìn giữ bệnh vực cho đời sống còn giống nòi. Phải có một nhân cách cao siêu, một phẩm tính bền mạnh, cơ đoán ở tự mình. Đại sự và đại quyền các cuộc quân quốc bình thời cổ nhiên phải nắm giữ được mà chiến thời còn quý nhất nguyên hoá.

THIỆT GIÁO 57

GIÁ TRỊ CỦA QUÂN NHÂN

- 1) Là sự kết hợp của toàn bộ sinh-mệnh-lực của quốc dân vào nuôi dạy, tổ chức trang bị.
- 2) Là sự biểu hiện của quốc hồn, quân hồn và nhân cách, lý tưởng của quốc dân đến cao độ.
- 3) Là sự tiêu biểu của kỷ cương, sống còn và lý tưởng lịch sử của dân tộc.
- 4) Là sự ký thác tất cả các trách nhiệm, sứ mệnh gánh vác thật thiêng liêng của tất cả đất đai, chủ quyền, sinh linh của quốc gia vào.
- 5) Là sự hiện thân của các quyền lực bệnh giữ giống nòi và quốc sách.

THIỆT GIÁO 58

— Chiến Tranh Bản Chất: Lý luận hoặc trì cửu¹⁰⁶ chiến tranh (Ludendorf), hoặc tốc quyết chiến (Thoái Đẳng Sử truy liệt) bất đồng nhưng có thể đoán luận mà cứ, hiện tại chiến tranh giáo huấn kinh nghiệm và xử thế thì quy mô của chiến tranh của thế giới là trì cửu chiến và phương thức chiến đấu, các chiến tranh chỉ đạo phụ trách nhất định gắng sức làm cho biến thành tốc quyết chiến để tránh khỏi tiêu hao, tranh chiếm được thời gian và không gian của vũ trụ chiến trường.

— Chiến Tranh Hình Thức: Lý luận nhất trí đều chia ra làm ba loại:

- 1) Vũ lực chiến tranh.
- 2) Kinh tế chiến tranh.
- 3) Chính trị và tổ chức chiến tranh.

¹⁰⁶ Trì cửu: giữ lâu; lâu ngày không thay đổi. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 858.

— Chiến Tranh Phương Thức:

A. Cửa vũ lực chiến tranh chia ra hải, lục, không chiến.

1) Lục chiến:

- a/ Quân đội chiến.
- b/ Hóa học chiến.
- c/ Chiến khu tuyên truyền chiến.
- d/ Gián điệp chiến.
- e/ Phá hoại chiến.
- g/ Hải, lục, không liên hiệp chiến.

2) Hải chiến:

- a/ Hạm đội chiến.
- b/ Hộ hàng chiến.
- c/ Phong tỏa chiến.
- d/ Phá hoại (căn cứ cảng yếu tái) chiến.
- đ/ Đăng lục chiến.
- e/ Hải, lục, không liên hiệp chiến.

3) Không chiến:

- a/ Cơ đội chiến.
- b/ Không tập địch phương.
- c/ Phòng ngự bản thể.
- d/ Liên hiệp hải, lục, không tác chiến.
- đ/ Chiến khu phá hoại, tuyên truyền, liên lạc, trinh thám chiến.
- e/ Không trung phong tỏa.

B. Cửa kinh tế chiến tranh, chia ra:

- 1) Phá hoại mà cản trở nhiều kinh tế địch phương.
- 2) Phong tỏa.
- 3) Phản phong tỏa.
- 4) Trở ngại chiến phí trừ khoản của bên địch.
- 5) Viên hoạt¹⁰⁷ chiến phí trừ khoản của tự mình.
- 6) Hoạch đắc và bảo trì nguồn sản tổng động viên.
- 7) Duy trì kinh tế sinh hoạt an ninh bảo chươgng cho chiến tranh tiến hành.
- 8) Duy trì tinh thần trạng thái đối với kinh tế khó khăn không bị lung lay.
- 9) Kinh tế chỉ đạo vận dụng và cơ cấu linh hoạt.

C. Của chính trị và tổ chức chiến tranh, chia ra:

— Nội chính chiến:

- 1) Dân chúng bên mình động viên hoàn mẫn.
- 2) Phân giải nội bộ bên địch (lợi dụng giai cấp triển giả, đảng phái mâu thuẫn).

— Ngoại giao chiến:

- 1) Vận động các nước trung lập thay đổi thái độ trực tiếp, gián tiếp giúp ta hoặc là địch đối với bên địch.
- 2) Vận động nhanh chóng cùng các nước với địch lợi hại tương phản kết lập quân sự đồng minh hay các hạng hiệp ước tính chất như thế.
- 3) Vận động các nước thân địch thay đổi thái độ.

— Tuyên truyền chiến:

¹⁰⁷ Viên hoạt: tròn và trơn; không câu chấp ý mình, hoặc theo thành pháp, tùy thời mà biến thông. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 910.

- 1) Quốc tế đồng tình.
- 2) Đối địch phản chiến, yếm¹⁰⁸ chiến, khủng bố tuyên truyền.
- 3) Đối dân của ta giác ngộ tuyên truyền.

D. Thực ra cần phải định thêm cái danh từ Văn Hóa Chiến Tranh nữa. Các giao chiến quốc gia một mặt bị văn hóa phá hoại, một mặt chiến tranh sáng tạo ra văn hóa mới. Sự sáng tạo đó sự tự nỗ lực của người ta tự vệ về văn hóa và tiến công về văn hóa tạo thành. Đây chỉ nói văn hóa nghĩa hẹp tức là thượng tầng kiến trúc của ý thức: học thuật, tư tưởng, văn nghệ, nghệ thuật, tân văn, xuất bản.

- 1) Dân chúng vận động.
- 2) Tư tưởng.
- 3) Giáo dục.
- 4) Tân văn.

¹⁰⁸ Yếm: ghét, chán. Đào Duy Anh. Sđd, tr. 334.

THIỆT GIÁO 59

Thiên II

CHIẾN SĨ TU DƯỠNG

Quốc dân phải hiểu cái yếu tố và khởi điểm của dân tộc văn minh là ở lòng yêu nước với người thân, bàn tay với đất đai, máu đỏ và hy sinh, óc và sáng tạo phối hợp với dân tộc tự lực truyền thống lịch sử, tính, tình, chí mà thành. Chiến sử là một pho máu đọng, xương phơi, thịt chất có linh hồn mãi mãi quán triệt nghìn đời với chính khí của nước nòi dào dạt trong máu người Hồng Lạc. Những binh lược điển hình của dân tộc kết hợp các thời này:

- Chống Hán, thống nhất (Đình).
- Phạt Tống (Lý).
- Bình Chiêm (Lê, Lý).
- Sát Thát (Trần).
- Bình Ngô (Lê)
- Cần Vương (Mạc-Trịnh-Nguyễn).
- Tây Sơn phản Pháp (Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh).

Hiểu thấu cái nội tại và cơ sở điều kiện của các sử-giai-đoạn đó tất có một khái niệm bền chặt về quốc phòng và cách mạng Việt.

Cái tinh thần điển hình của dân tộc là Kinh Dương Vương, Vạn Thắng, Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Sào Nam¹⁰⁹. Đem làn máu nóng đó hun nóng lên mà tôi Kiếm Việt Phục Hưng. Những mô phạm trận địa của ta là: Bạch Đằng, Chi Lăng, Tây Kết, Hàm Tử, Nam Ninh, Đồi Bàn, Đống Đa, Gia Định (lục chiến), Quy Nhơn, Trúc Bạch, Bạch Đằng (thủy [chiến]). Nước nòi chúng ta lấy đó làm nền tảng để cứu quốc tồn chủng.

Chúng ta lấy đó để kiến quốc, kiến quân, giết giặc.

¹⁰⁹ Sào Nam là hiệu của chí sỹ Phan Bội Châu (1867-1940). Chữ Sào Nam (巢南) được lấy từ câu "Việt điệu sào nam chí" - Chim Việt làm tổ cảnh Nam.

THIỆT GIÁO 60

Thiên III

CHIẾN THỜI SINH HOẠT

Chiến thời quả nhiên đau khổ và hy sinh dưới sự quốc dân tổng động viên. Nó đưa đến một chính trị, kinh tế và xã hội hoàn toàn trong trạng thái phi thường; chiến tranh chỉ có một mục đích chung cho toàn dân tộc là cầu thắng lợi và cầu không bị nhục. Cho nên tinh thần phải huy động lên cho phần chân, nhẫn nại, làm việc hay ra trận đều là giết giặc. Một sinh hoạt mới: thiếu thốn, khó nhọc và hy vọng. Các giai tầng dung đúc trên một thủy bình, các tấm lòng đoàn kết lại một khúc nhạc quân. Nơi hậu phương ngoài mặt trận, chỗ bị chiếm. Đồng bào hãy thể nghiệm lấy quốc hồn trong mỗi trình độ và cảnh ngộ. Những tri thức mới: vì chiến tranh là cao độ biểu hiện của toàn thể năng lực các giống nòi. Những kiến văn, khoa học và kỹ thuật mới dạt dào đưa lại cho tai mắt, mồm, chân tay chúng ta luyện tập.

Những cần vụ mới không có trong bình thời khiến trai gái, trẻ già quốc dân được cơ hội vinh quang ra làm lụng, đổ máu, đổ nước mắt cho nòi giống.

Thực là khẩn trương, hồi hộp, phấn hận. Ở lúc này chúng ta mới biết thực yêu kẻ nào, ghét kẻ nào trong quốc dân.

Thì trong hiện thời, thật chúng ta đang bước vào cuộc toàn diện dân tộc cách mạng này đây; sự tự động đổ máu và sự tự động làm việc, tranh đấu, chịu khổ, đổ mồ hôi nước mắt; chúng ta chân chính thể nghiệm được cái vinh quang hơn các dân tộc bị chính phủ họ lôi quất ra bó buộc chịu đựng nhiều lắm!

TD. Lý Đông A

(1943)

Ghi chú:

- Học Hội Thăng Nghĩa hiệu đính và chuyển thành ấn bản điện tử ngày 15 tháng 12 năm 2017 từ các bản in và đánh máy.
- Chú giải: Huỳnh Việt Lang, Đinh Khang Hoạt và Tạ Dzu.

Học Hội Thăng Nghĩa